

PHÁT HÀNH THỨ 6 HÀNG TUẦN

# BẢN TIN THƯƠNG MẠI THỦY SẢN



[www.vasep.com.vn](http://www.vasep.com.vn)



**VASEP đề xuất các hoạt động khắc phục thẻ vàng IUU  
trong hai tháng 2-3/2018**



**HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM**

# NỘI DUNG CHÍNH

**Giấy phép xuất bản số:**  
13/GP - XBBT Bộ Thông tin và Truyền thông  
cấp ngày 24/2/2014

**Chịu trách nhiệm xuất bản**  
Tổng Thư ký Trương Đình Hòa

**Chịu trách nhiệm nội dung**  
Phó Tổng Thư ký Nguyễn Hoài Nam

**Thực hiện bởi VASEP.PRO**  
Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Công Hoan,  
P. Ngọc Khánh Q. Ba Đình - Hà Nội  
Tel: (84-4) 38354496 - Fax: (84-4) 37715084  
E-mail: vasep.pro@vasep.com.vn  
Website: www.vasep.com.vn

**Trưởng Ban Biên tập**  
Tạ Hà  
Tel: (84-4) 38354496 (ext. 214)  
Mobile: 0948 534 883  
E-mail: taha@vasep.com.vn

**Ban Biên tập**  
Tạ Thị Vân Hà  
Lê Bảo Ngọc  
Phùng Kim Thu

**Thiết kế**  
Đỗ Anh Đức

**Bản quyền của VASEP**  
*All rights reserved.*  
*Quotations or copying in whole*  
*or part only by prior agreement with VASEP*

## Tiêu điểm

VASEP đề xuất các hoạt động khắc phục thẻ vàng IUU trong hai tháng 2-3/2018.....**3**

## Sản xuất - xuất khẩu

Hội nghị “Phổ biến Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm”.....**5**

## Văn bản mới

Công văn 433/TCTS-KTTS: Chấn chỉnh công tác xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác.....**6**

## Quy định - IUU

Thái Lan chuẩn bị cho tuyên bố một ‘Thái Lan không IUU’.....**8**

## Thủy sản thế giới

FAO: Sản lượng khai thác thủy sản toàn cầu chứng lại.....**9**

## Giá

Giá thị trường Thế giới.....**17**

## Thống kê chung

Xuất khẩu thủy sản Việt Nam từ ngày 1/1 - 15/1/2018.....**20**

## Tôm

Trên thị trường Hà Lan, tôm Việt Nam lợi thế hơn Ấn Độ.....**22**

## Cá tra

Cá tra trải lòng tâm sự đầu năm.....**25**

## Cá ngừ

Nhật Bản: 55% lượng cá ngừ mắt to đông lạnh nhập khẩu từ Đài Loan.....**29**

## Mực - Bạch tuộc

ASEAN tăng nhập khẩu mực sống, tươi, đông lạnh từ Việt Nam.....**32**

## Hải sản khác

Xuất khẩu nhuyễn thể hai mảnh vỏ tháng 1/2018.....**35**

## VASEP đề xuất các hoạt động khắc phục thẻ vàng IUU trong hai tháng 2-3/2018

**(vasep.com.vn)** Ngày 12/2/2018, VASEP đã gửi công văn đề xuất các hoạt động khắc phục thẻ vàng IUU trong hai tháng 2 và 3/2018.

Tháng 4/2018 là thời hạn mà EU sẽ đánh giá kết quả triển khai và khắc phục chống khai thác IUU của Việt Nam. Chỉ còn hơn 2 tháng nữa để Việt Nam triển khai khá nhiều hoạt động theo kế hoạch mà Chính phủ và Bộ NN&PTNT đã chỉ đạo tại Chỉ thị 45/TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 4840/QĐ-BNN/TCTS ngày 23/11/2017 của Bộ NN&PTNT.

Với sự cam kết ngay từ đầu của VASEP về việc chung tay và phối hợp chặt chẽ cùng Bộ và Tổng cục Thủy sản trong triển khai các hoạt động về chống khai thác IUU và khắc phục

“thẻ vàng”, trên cơ sở chỉ thị 45 và Quyết định 4840 kể trên, VASEP đề xuất một số hoạt động ưu tiên triển khai trong tháng 2 và tháng 3/2018:

(1) Đại diện Ban điều hành IUU VASEP được tham gia đoàn công tác của Bộ NN&PTNT sang làm việc về “IUU” và “thẻ vàng” với EU và Hàn Quốc theo kế hoạch sắp triển khai;

(2) Ngày 26/01/2018, Hiệp hội đã có công văn số 23/2018/CV-VASEP gửi Tổng cục để báo cáo về việc EU đang tăng cường xác minh chứng nhận C/C IUU các lô hàng hải sản Việt Nam nhập khẩu vào EU trong bối cảnh “thẻ vàng”, và Hiệp hội đã cử đại diện cụ thể tham gia Tổ công tác IUU của Bộ. Theo đó, Hiệp hội đề nghị được chia sẻ thông tin và phối hợp xử lý ngay từ

ban đầu các yêu cầu xác minh của EU qua cổng email IUU VN.

(3) Tổng cục Thủy sản chủ trì phối hợp với VASEP tổ chức Hội nghị đánh giá giữa kỳ về triển khai các nhiệm vụ- hoạt động khắc phục “thẻ vàng”, nhằm đánh giá những tồn tại, bất cập để lãnh đạo Bộ và Tổng cục kịp thời chỉ đạo các phương án tiếp theo, bao gồm một trong những nội dung quan trọng là việc hướng dẫn Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT ký ngày 31/01/2017 của Bộ NNPTNT với nhiều nội dung điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi.

(4) VASEP sẽ phối hợp tích cực với Tổng cục về công tác chuyển ngữ và rà soát ngôn ngữ (tiếng Anh) của các báo cáo hoặc văn bản pháp lý nhằm

kịp thời các công việc liên quan trong thời gian “thẻ vàng”, xin báo cáo và kính đề nghị lãnh đạo Tổng cục chỉ đạo để nhóm việc này tiếp tục phát huy.

(5) Ngày 01/02/2018, các DN hải sản trong Chương trình cam kết chống khai thác IUU của VASEP đã đồng loạt treo BẢN CAM KẾT (tại cổng nhà máy) chống khai thác IUU, cam kết không thu mua, chế biến và XK từ nguyên liệu hải sản có nguồn gốc khai thác IUU. Tiếp nối hiệu ứng này, Hiệp hội đề xuất Bộ NNPTNT có văn bản chỉ đạo xuống các tỉnh thành và Tổng cục Thủy sản về hoạt động tuyên truyền, truyền thông chống khai thác IUU.

## Ủy ban Nhân dân các tỉnh thành phố nhanh chóng phổ biến, triển khai Nghị định 15/2018

**(vasep.com.vn)** Ngày 7/2/2018, Ban Chỉ đạo Liên ngành TW (Ban CĐLNTƯVSATTP) vệ sinh an toàn thực phẩm đã gửi công văn tới Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn về việc

thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (NĐ 15/2018) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.

Ban CĐLNTƯVSATTP đề nghị Chủ tịch UBND các tỉnh, Tp trực thuộc trung ương nhanh chóng phổ biến, triển

khai NĐ 15/2018 và các nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 40 của Nghị định. Giao một cơ quan chuyên môn đầu mối chủ trì và phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác thực hiện các nhiệm vụ:

- Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung

quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

- Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm; chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp.



## Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ghi nhận kiến nghị của VASEP về QCVN nước thải chế biến thủy sản

(vasep.com.vn) Ngày 19/1/2018, Bộ Tài Nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) đã gửi Công văn số 308/ BTNMT-TCMT trả lời kiến nghị của VASEP về đề nghị xem xét đối với QCVN nước thải chế biến thủy sản.

Bộ TN&MT cho biết, Bộ đã ghi nhận và xem xét kiến nghị tại Công văn số 178/CV-VASEP ngày 20/11/2017 của VASEP.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo hài hòa và hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế không đánh đổi môi trường, Bộ đang trong quá trình rà soát sửa đổi, hoàn thiện hệ thống các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo hướng quy định chặt chẽ hơn.

Trước đó, ngày 20/11/2017, Hiệp

hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã gửi Công văn số 178/CV-VASEP tới Bộ TN&MT kiến nghị xem xét đối với QCVN nước thải chế biến thủy sản.

Việc thực thi các quy định về bảo vệ môi trường cũng như áp dụng các tiêu chuẩn chứng nhận bền vững về môi trường luôn là tiêu chí ưu tiên hàng đầu của Hiệp hội và các doanh nghiệp thủy sản thành viên, không chỉ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong XK thủy sản, xây dựng thương hiệu cho DN mà còn là nền tảng để doanh nghiệp phát triển bền vững. Các nhà máy chế biến thủy sản đã luôn chú ý đầu tư công nghệ xử lý nước thải và nguồn lực vận hành cho hệ thống quan trọng này.

Tuy nhiên, trong gần 2 năm qua, VASEP đã nhận được phản ánh của nhiều nhà máy chế biến thủy sản về những vướng mắc sau thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Quản lý nhà nước thuộc ngành môi trường liên quan đến 03 nội dung lớn trong việc thực thi Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 11-MT:2015/BTNMT về nước thải chế biến thủy sản, bao gồm: (1) vướng mắc, vượt ngưỡng của chỉ tiêu Phốt pho; (2) Vượt ngưỡng của chỉ tiêu Nitơ – Amoni; (3) Bất cập trong việc áp dụng QCVN giữa nhà máy thủy sản trong khu công nghiệp và ngoài KCN.

Trước các bất cập như trên và được biết Bộ TN&MT đang xây dựng nội dung và lấy ý kiến Dự thảo sửa đổi QCVN 11-MT:2015/BTNMT, sáng ngày 23/10/2017 tại tp. Hồ Chí Minh, VASEP đã tổ chức Hội thảo “QCVN

nước thải chế biến thủy sản - nỗ lực tuân thủ của các nhà máy và các khó khăn, bất cập” vào để tạo ra một diễn đàn trao đổi về các tồn tại, vướng mắc trong QCVN 11-MT:2015/BTNMT cũng như Dự thảo sửa đổi và tìm ra giải pháp cho các tồn tại, vướng mắc nói trên trên cơ sở khoa học và thực tiễn sản xuất.

Bằng công văn số 178/CV-VASEP, Hiệp hội đã gửi tới Bộ TN&MT biên bản tổng hợp về kết quả Hội thảo cũng như các Thư kiến nghị của các chuyên để đề nghị Bộ TN&MT sớm có biện pháp giải quyết tháo gỡ các vướng mắc của DN trong các QCVN về nước thải chế biến thủy sản nhằm giảm bớt khó khăn cho DN, tạo điều kiện nâng cao năng lực cạnh tranh cho cộng đồng doanh nghiệp thủy sản đúng như tinh thần của các Nghị quyết 19 và Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ.

## Lưu ý khi đăng ký làm giấy C/C đối với lô hàng hải sản xuất sang EU

(vasep.com.vn) Văn phòng VASEP đã nhận được phản ánh của một số doanh nghiệp hải sản hội viên về việc hiện nay EU đã và đang tăng cường kiểm tra giấy Chứng nhận

khai thác (C/C) của các lô hàng hải sản Việt Nam xuất khẩu sang EU trong bối cảnh giai đoạn cảnh báo thẻ vàng IUU. Trong 2-3 tuần qua, đã có một số bộ hồ sơ của các DN bị

cơ quan thẩm quyền EU phản hồi đề nghị cơ quan thẩm quyền Việt Nam xác minh lại thông tin trên C/C.

Ngày 29/01/2018, Văn phòng Hiệp hội đã có buổi làm việc với đại diện Lãnh đạo Tổng cục Thủy sản để trao đổi tình hình và đề xuất một số giải pháp. Tổng cục Thủy sản thống nhất

việc rà soát và chỉ đạo để đẩy nhanh việc xử lý hiệu quả đối với vấn đề xác minh các C/C theo đề nghị từ phía EU. Trên cơ sở thống nhất tại buổi họp, nhằm tránh và hạn chế tối đa các rủi ro với Việt Nam và cho lô hàng của DN giai đoạn này, Hiệp hội khuyến nghị doanh nghiệp lưu ý

một số nội dung sau trong quá trình đăng ký làm giấy C/C tại các Chi cục địa phương:

1. Phối hợp với Chi cục để chắc chắn chính xác về số điện thoại, chữ ký và con dấu đã đăng ký (với EU) của Chi cục;
2. Kiểm tra lại chính xác về cách ghi

và chỗ điền khối lượng, trọng lượng trên C/C theo đúng quy định của EU (hướng dẫn của EU và UK gửi kèm theo).

3. Phối hợp với Chi cục kiểm tra kỹ các thông tin liên quan đến “tàu cá khai thác” và “lô nguyên liệu” trên giấy Xác nhận và chứng nhận hải sản

khai thác.

4. Tham khảo và cập nhật nội dung văn bản số 424/BNN-TCTS ký ngày 17/01/2018 của Bộ NN&PTNT gửi UBND các tỉnh, thành phố ven biển về việc chấn chỉnh công tác xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác.

Các vướng mắc, bất cập phát sinh nào liên quan đến việc cấp giấy C/C tại địa phương và các vấn đề thông quan lô hàng tại EU, VASEP đề nghị quý doanh nghiệp phối hợp và phản ánh kịp thời lại cho Tổ công tác IUU của Hiệp hội ([email:huongdo@vasep.com.vn](mailto:huongdo@vasep.com.vn)) để phối hợp giải quyết được tốt nhất.

## Hội nghị “Phổ biến Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm”

([vasep.com.vn](http://vasep.com.vn)) Ngày 02/02/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (NĐ 15/2018) thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP đã cắt giảm nhiều thủ tục

đăng ký, công bố, kiểm tra chuyên ngành về thực phẩm, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, nhằm tạo hành lang thông thoáng và điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp.

Để triển khai thực hiện và giúp cho các Doanh nghiệp và các đơn

vị có liên quan hiểu rõ hơn về NĐ 15/2018, chiều ngày 6/3/2018, Hiệp hội VASEP phối hợp với VCCI, Hiệp hội SỮA VIỆT NAM (VDA), Hiệp hội Chè VIỆT NAM (VITAS), Hội Lương thực Thực phẩm Tp.Hồ Chí Minh (FFA), Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (AMCHAM), Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EUROCHAM) tổ chức **Hội nghị “Phổ biến Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm”** với sự tham gia của ba

Bộ Quản lý Chuyên ngành (Y tế, Công thương, NN&PTNT), Văn phòng Chính phủ và Tổng cục Hải quan tại khách sạn Đại Nam, 79 Trần Hưng Đạo, Q1, Tp.HCM.

Hiệp hội VASEP trân trọng kính mời các DN hội viên và các Anh, Chị trong mạng lưới VDCS tới tham dự và đóng góp ý kiến tại Hội nghị này. Chi tiết đăng ký xin liên hệ: chị Hoàng Yến (Tel: 024.37715055 (ext 206)/ 0947.623.129; email: [hoangyen@vasep.com.vn](mailto:hoangyen@vasep.com.vn)).

## Lo ngại bệnh đốm trắng, Ảp Xéut tạm ngừng nhập khẩu thủy sản từ Việt Nam

([vasep.com.vn](http://vasep.com.vn)) Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Ảp Xéut (SFDA) đã có Thông báo số G/SPS/N/SAU/336 ngày 30/01/2018 về việc ban hành lệnh tạm dừng NK đối với mặt hàng thủy sản, động vật giáp xác

và các sản phẩm từ thủy sản XK từ Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 23/1/2018.

Trước đó, căn cứ vào Báo cáo Tình hình dịch bệnh động vật thủy sản quý 2/2017 của Tổ chức Thú y Thế giới

(OIE), bệnh đốm trắng (WSD) và bệnh hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm nuôi (AHPND) được ghi nhận tại Việt Nam. Sau đó, đoàn công tác kỹ thuật của SFDA đã đến xem xét các cơ sở nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam và đưa ra lệnh tạm dừng NK nhằm ngăn chặn sự xuất hiện của các loại bệnh dịch trên vào lãnh thổ quốc gia này.

Để có phản ứng kịp thời nhằm giảm thiểu tác động của lệnh tạm dừng NK này đến XK thủy sản của Việt Nam, Văn phòng SPS Việt Nam đã có công văn đề nghị các cơ quan liên quan nghiên cứu và phối hợp với Văn phòng để có biện pháp xử lý thích hợp.

**Tạ Hà - Đỗ Hương**

## Công văn 761/TCHQ-HTQT: Thực hiện trao đổi thông tin điện tử hải quan trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á - Âu

Ngày 06/02/2018, Tổng cục Hải quan đã có Công văn 761/TCHQ-HTQT gửi Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) về việc thực hiện trao đổi thông tin điện tử hải quan trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á - Âu.

Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu (gồm 5 nước Armenia, Belarus, Kazakhstan, Nga, và Kyrgyzstan) đã được ký kết và có hiệu lực kể từ ngày 5/10/2016. Nhằm mục đích tạo thuận lợi cho việc thực thi hoạt động hải quan, theo quy định tại

Điều 5.7 của Hiệp định, các Bên tham gia Hiệp định có nghĩa vụ thực hiện việc trao đổi thông tin điện tử về hải quan theo lộ trình cụ thể như sau:

- Chậm nhất từ ngày 5/10/2018, bắt đầu trao đổi thông tin điện tử thử nghiệm đối với hàng hóa cụ thể giữa các bộ

phận hải quan của các Bên.

- Chậm nhất từ ngày 5/10/2019, trao đổi thông tin điện tử phải áp dụng đối với hàng hóa có kim ngạch thương mại giữa các Bên tăng hơn 20% từ thời điểm Hiệp định có hiệu lực.

- Chậm nhất từ ngày 5/10/2021, các bên trao đổi thông tin điện tử toàn bộ hàng hóa giao dịch giữa các Bên giữa tất cả các bộ phận hải quan có liên quan.

## Thông tư 47/2017/TT-BYT: Danh mục hoạt chất cấm sử dụng và hạn chế phạm vi sử dụng trong chế phẩm diệt khuẩn, diệt côn trùng dùng trong gia dụng và y tế tại Việt Nam

Ngày 22/12/2017, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 47/2017/TT-BYT về danh mục hoạt chất cấm sử dụng và hạn chế phạm vi sử dụng trong chế phẩm diệt khuẩn, diệt côn trùng dùng trong gia dụng và y tế tại Việt Nam.

Theo đó, có thể kể đến một số hoạt

chất hạn chế phạm vi sử dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn có quy định sử dụng như sau:

- Nhóm không dùng để diệt côn trùng trong nước ăn uống, sinh hoạt: Novaluron, Pyriproxyfen, Diflubenzuron, Temephos, Methoprene, Bacillus

thuringiensis israelensis (Bti).

- Nhóm chỉ được phun dạng ULV (diệt ruồi, muỗi, gián ngoài nhà và làm môi diệt chuột) : Bromchlophos, Fenitrothion, Malathion.

- Nhóm nồng độ sử dụng dưới 30% và

không sử dụng cho trẻ em dưới 4 tuổi: Dimethyl phthalate.

Ngoài ra, chế phẩm sử dụng hoạt chất nêu trên đã được cấp giấy phép lưu hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì chỉ được quảng cáo sản phẩm theo đúng phạm vi tác dụng đã được ghi trên giấy phép lưu hành.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/02/2018.

## Công văn 433/TCTS-KTTS: Chấn chỉnh công tác xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác

Ngày 08/02/2018, Tổng cục Thủy sản ban hành công văn số 433/TCTS- KTTS về việc chấn chỉnh công tác xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác.

Ngày 16/01/2018, Tổng cục Thủy sản nhận được thông báo của Cơ quan thẩm quyền Hà Lan đề nghị làm rõ một số vấn đề liên quan đến chứng

nhận khai thác thủy sản do Cơ quan thẩm quyền Việt Nam cấp. Cụ thể, cách ghi khối lượng chưa đúng theo yêu cầu của Ủy ban Châu Âu (EC). Cơ quan thẩm quyền của Hà Lan cũng nêu rõ nếu trong thời gian tới, việc ghi khối lượng không đúng theo hướng dẫn của EC thì các lô hàng XK sẽ bị trả về.

Để tránh ảnh hưởng đến việc XK thủy sản của Việt Nam và giảm chi phí cho các DN nếu có lô hàng bị trả về, Tổng cục Thủy sản đề nghị:

- Các Chi cục Thủy sản các tỉnh, thành phố ven biển nghiêm túc thực hiện cách ghi khối lượng theo các quy định và văn bản hướng dẫn về chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác.

- VASEP thông báo cho DN để biết thông tin và phối hợp với các cơ quan thẩm quyền thực hiện đúng các quy

định và văn bản hướng dẫn về chứng nhận, xác nhận.

- Trường hợp lô hàng bị trả về liên quan đến việc chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác thì tổ chức, cá nhân thực hiện việc xác nhận, chứng nhận lô hàng đó phải chịu trách nhiệm.

Để xem chi tiết các văn bản trên vui lòng truy cập Thư viện văn bản tại địa chỉ: <http://vasep.com.vn>

**Nguyễn Trang**





INSPIRING  
*Innovation*  
TO CREATE A  
SUSTAINABLE  
FUTURE

Ready-to-*Eat*  
Kabayaki Pangasius

VINH  
FOODS  
A DIVISION OF VINH HOAN



## Thái Lan chuẩn bị cho tuyên bố một 'Thái Lan không IUU'

([vasep.com.vn](http://vasep.com.vn)) Chính phủ Thái Lan đã sẵn sàng tuyên bố một chính sách quốc gia để giữ cho đất nước không có các sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ các phương pháp đánh bắt bất hợp pháp, không được kiểm soát hoặc không được báo cáo (IUU).

Để thể hiện cam kết của Thái Lan trong việc thúc đẩy toàn bộ ngành thủy sản phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế cũng như được công nhận từ cộng đồng quốc tế, chính phủ Hoàng gia Thái Lan đang trong công tác chuẩn bị tuyên bố chính sách "không có IUU (IUU-free)".

Sáng kiến này đã được thông qua tại cuộc họp của Ủy ban Nghề cá Quốc gia vào ngày 25/1/2018 và hiện đang chờ sự chấp thuận của Chính phủ.

Để tiến tới không có IUU, Thái Lan đã xây dựng một chính sách dựa trên các cải cách được thực hiện trong gần 3 năm qua, bao gồm việc cải cách khuôn khổ pháp lý và các quy định thực hiện; quản lý nghề cá hạn chế cấp giấy phép để phù hợp với số lượng thủy sản; quản lý hạn chế kiểm soát tàu cá thuộc mọi quy

mô, chủng loại; giám sát, kiểm soát và kiểm tra thông qua việc kiểm soát vào cảng và ra cảng; lắp đặt hệ thống giám sát tàu; và kiểm tra hàng ngày tại biển, cũng như phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc từ tàu đánh cá Thái Lan và tàu nước ngoài.

Thái Lan thừa nhận vẫn còn rất nhiều việc phải làm, "đặc biệt là sự phát triển của hệ thống chứng nhận khai thác Thái Lan để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế".

### **Các biện pháp chống IUU mới nhất của Thái Lan**

Bộ trưởng Bộ Lao động Thái Lan, cảnh sát trưởng Adul Sangsingkeo, đã thông báo trên các phương tiện truyền thông về sự tiến bộ trong các vấn đề liên quan đến lao động trong ngành chế biến thủy sản của Thái Lan.

Ông tái khẳng định cam kết của Thái Lan trong việc chống lại nạn buôn người theo cách toàn diện, từ cải cách chính sách và pháp luật đến việc thực hiện, bồi thường và bảo vệ nạn nhân.

Ông cho biết, việc hợp tác chặt chẽ

cũng đã được bắt nguồn từ tất cả các bên liên quan, như các tổ chức xã hội dân sự, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), EU và các nước lân cận.

Nỗ lực này đã giúp cải thiện tổng thể về quản lý lao động trong ngành thủy sản.

Chính phủ Hoàng gia Thái Lan đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thực thi pháp luật hiệu quả và đã đưa ra một chế độ kiểm tra tàu nghiêm ngặt hơn. Thái Lan đã phát triển một bản hướng dẫn thủ tục vận hành tiêu chuẩn cho việc kiểm tra tàu.

Các trung tâm PIPO tiếp tục tìm ra điểm bất thường giữa các tàu đánh cá đến và rời cảng của Thái Lan trong khi tăng cường các chương trình nâng cao năng lực cho các cơ quan thực thi pháp luật.

Với sự hợp tác của ILO, 178 thanh tra lao động đã trải qua các khóa đào tạo để đạt được các tiêu chuẩn mới nhất. Năm 2017, số lượng thanh tra tăng lên khoảng 1.500 sĩ quan, với mục tiêu tăng con số lên 1.692 người trong năm nay.

Thực thi pháp luật chặt chẽ hơn trong 2 năm qua đã giúp truy tố 4.240 trường hợp phạm tội liên

quan đến đánh cá và vi phạm luật lao động, trong đó 85 vụ đã được điều tra và truy tố về tội phạm buôn bán người.

Các nhà chức trách Thái Lan cũng nhằm mục đích hợp pháp hóa tất cả lao động di cư, bằng cách khuyến khích họ và người sử dụng lao động của họ phải tham gia quá trình đăng ký thích hợp. Điều này sẽ giúp bảo vệ những người lao động này đúng theo luật pháp của Thái Lan. Hiện tại, có khoảng 3,6 triệu lao động di cư ở Thái Lan. Trong tổng số này, có khoảng 2 triệu công nhân tham gia lao động bất hợp pháp.

Tuy nhiên, sau quá trình đăng ký, hiện tại chỉ có 800.000 công nhân vẫn đang chờ để hoàn thành quá trình xác minh quốc tịch.

Quốc gia đang trong quá trình soạn thảo "Luật Phòng chống và Xóa bỏ Lao động Cưỡng bức" ("Prevention and Elimination of Forced Labor Act") để phù hợp với Nghị định thư về Công ước Lao động Cưỡng bức (P29), đây sẽ là một đạo luật độc lập và phù hợp với Công ước Khai thác cá (the Work in Fishing Convention) (C188).

**(Theo Undercurrentnews)**

**Diệu Thúy**



## FAO: Sản lượng khai thác thủy sản toàn cầu chững lại

(vasep.com.vn) Phần báo cáo này nằm trong mục 2 của “Báo cáo Nghề cá và Nuôi trồng Thủy sản năm 2016” của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO). Phần 1 có tiêu đề “Mỹ Latinh dự kiến trở thành thị trường thủy sản tiềm năng”, được đưa ra vào ngày 9/1/201. Phần 3 có tiêu đề “Nuôi trồng thủy sản tạo ra sản phẩm thủy sản nhiều nhất cho con người” đã được công bố vào ngày 20/2/2018. Phần 4 có tiêu đề “Giá thủy sản vẫn ổn định, ngay cả khi thương mại thủy sản toàn cầu tăng” xuất hiện vào ngày 21/2/2018.

Theo FAO, sản lượng khai thác thủy sản dự kiến sẽ tăng chỉ khoảng 1% tính đến năm 2025, do thực tế hầu hết các nghề khai thác biển trên thế giới đều được khai thác triệt để và do đó không có khả năng tăng sản lượng.

Theo báo cáo của FAO, tổng sản lượng khai thác từ đánh bắt tự nhiên sẽ đạt 94 triệu tấn vào năm 2025, tăng so với mức 93 triệu tấn trung bình trong giai đoạn 2013-2015. Lý do chủ yếu là hầu hết các trữ lượng đều bị khai thác triệt để.

10 loài có năng suất cao nhất chiếm khoảng 27% tổng sản lượng thủy sản đánh bắt toàn cầu vào năm 2013. Hầu hết trữ lượng các loài này đều được khai thác triệt để và do đó không có khả năng tăng sản lượng, trong khi

một số loài cá bị đánh bắt quá mức và tăng sản lượng chỉ khi trữ lượng phục hồi thành công.

Theo FAO, yếu tố then chốt trong việc duy trì mức sản xuất hiện tại của các đại dương trên thế giới sẽ làm giảm tình trạng đánh bắt quá mức và tăng tỷ lệ trong các mức độ bền vững về sinh học. Mặc dù 68,5% trữ lượng cá tự nhiên trên thế giới năm 2013 được đánh bắt trong môi trường bền vững về mặt sinh học, FAO ước tính 31,5% trữ lượng cá được đánh bắt quá mức vào năm 2013. Tổng số này bao gồm 41% trữ lượng cá ngừ - một trong những loài cá quan trọng nhất trên thế giới.

Những yếu tố chủ yếu khác cho việc sản

xuất thủy sản ổn định liên tục bao gồm giá dầu giảm, sự phục hồi trữ lượng cá hiện đang nằm trong kế hoạch quản lý, giảm lượng phế thải và chất thải (ước tính của FAO từ 27 đến 35% cá đánh bắt bị loại bỏ kể từ khi đánh bắt đến khi tiêu thụ), và hiệu quả ngày càng tăng trong sản xuất bột cá.

Ngoài ra, các nhà sản xuất bột cá và dầu cá tăng thị phần nhờ những “phụ phẩm” từ chế biến cá - chẳng hạn như đầu, đuôi, xương và bộ phận nội tạng. Số lượng bột cá được sản xuất từ những phụ phẩm này dự đoán sẽ tăng từ 29% - mức trung bình của năm 2013 đến 2015 - lên 38% vào năm 2025. Tổng sản lượng bột cá và dầu cá lần lượt là 5,1 triệu tấn và 1 triệu tấn; tăng 15% so với mức trung bình 2013-2015. FAO

ước tính rằng 96% mức tăng trưởng đó là nhờ việc tận dụng những phụ phẩm này.

Mặc dù có những hạn chế về năng suất, nghề khai thác tự nhiên sẽ tiếp tục là một phần quan trọng trong ngành thủy sản và cung cấp cho người dân thế giới. Báo cáo cho biết tiếp tục công việc cải thiện tính bền vững sản lượng đánh bắt trên thế giới là điều quan trọng không chỉ để duy trì mức sản xuất thủy sản hiện tại, mà còn để đạt được mục tiêu nhân đạo trong việc giảm nghèo.

FAO cho biết, tiến bộ trong việc bảo đảm tính bền vững trong ngành đánh bắt và nuôi trồng thủy sản và sự đóng góp của ngành trong cuộc chiến chống đói nghèo và phát triển kinh tế xã hội là rất quan trọng.

Những câu chuyện thành công, chẳng hạn như việc khôi phục nghề đánh bắt cá ở Namibia, trữ lượng bào ngư ở Mexico, và các luật hạn chế đánh bắt quá mức ở Australia, Liên minh Châu Âu và Hoa Kỳ, là bằng chứng cho thấy những tiến bộ và sự cải thiện trong ngành.

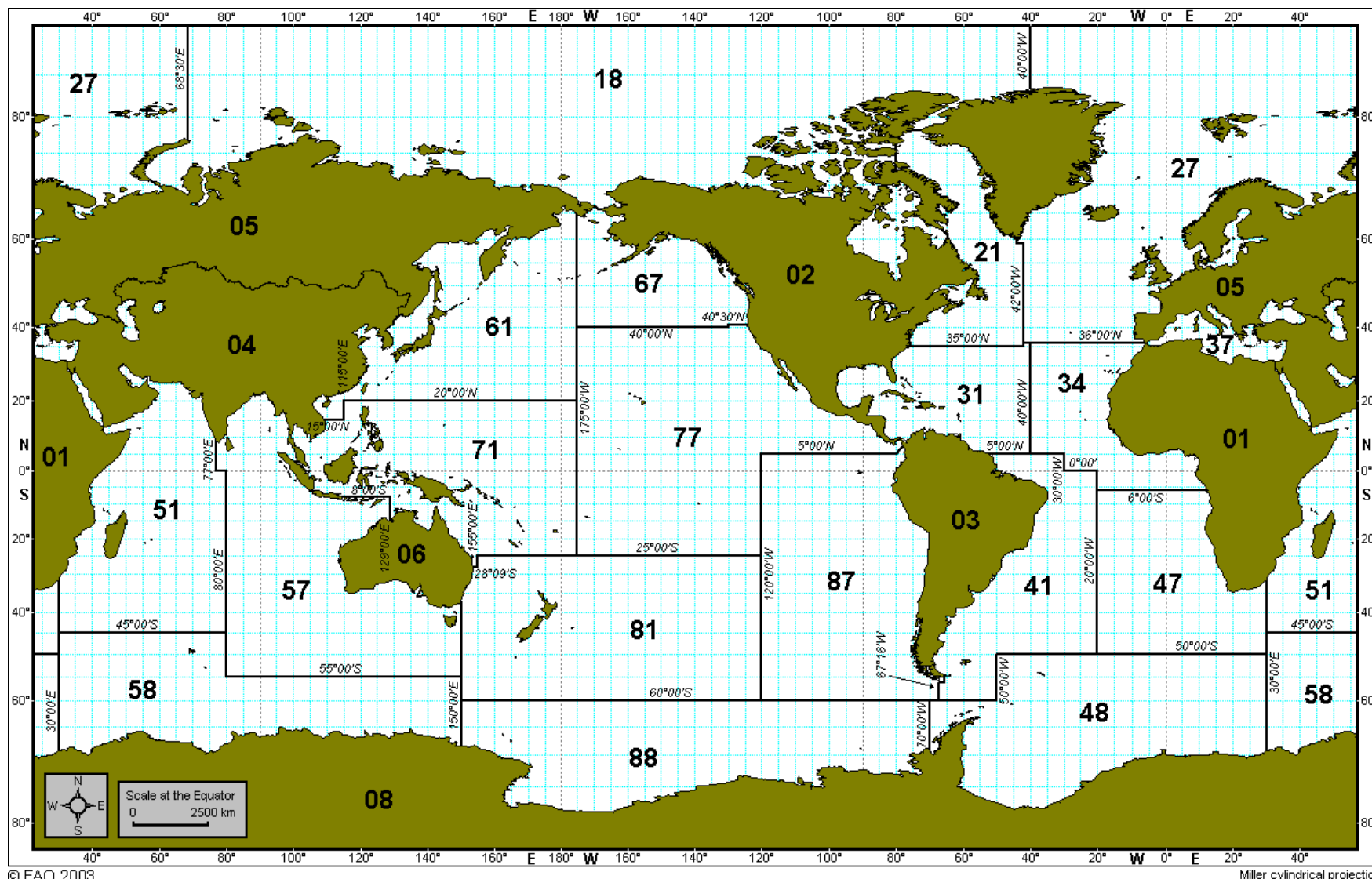
Báo cáo kết luận, những câu chuyện thành công chứng minh rằng các trữ lượng bị đánh bắt quá mức có thể được khôi phục và việc khôi phục sẽ mang lại năng suất và lợi ích kinh tế xã hội.

(Theo Seafoddsorce)



## Hiện trạng chung về trữ lượng cá trên thế giới

(vasep.com.vn) Trong số 600 trữ lượng cá biển được FAO giám sát thì: 3% chưa được khai thác; 20% khai thác vừa phải; 52% được khai thác triệt để; 17% đang ở tình trạng quá mức; 7% đã cạn kiệt; 1% đang hồi phục.



Bản đồ các khu vực đánh bắt thế giới mà FAO thống kê

## 1. Trữ lượng cá được FAO xác định là thuộc tình trạng “xấu nhất”, “cạn kiệt”:

D: cạn kiệt | F-D: từ khai thác triệt để đến cạn kiệt | O-D: từ lạm thác đến cạn kiệt | U-D: từ không được khai thác đến cạn kiệt

Tây Bắc Đại Tây Dương (Vùng 21\*): Cá tuyết Cod Đại Tây Dương (D)

Cá tuyết Haddock (D)

Đông Bắc Đại Tây Dương (27): Cá tuyết Cod Đại Tây Dương (O-D) Cá hồi salmon Đại Tây Dương (F-D) Cá tuyết Haddock (O-D)

Cá tuyết cod, cá hake và cá tuyết haddock khác (F-D) Cá hồi salmon, cá hồi trout, cá ốt me, vv. (F-D) Cá tuyết lam (F-D)

Tây Nam Đại Tây Dương: (41) Cá Hake Argentine (O-D)

Tây Đại Tây Dương (31,41): Cá ngừ vây xanh Đại Tây Dương

Ấn Độ Dương (51,57,58): Cá ngừ vây xanh miền Nam

Thái Bình Dương (61,67,71,77,81,87): Cá ngừ vây xanh miền Nam

Đông Nam Đại Tây Dương (47): Cá Geelbek Croaker (D) Cá Red steenbras (D)

Địa Trung Hải / Biển Đen (37) Cá ngừ Albacore (F-D)

Cá ngừ vây xanh Đại Tây Dương (D) Cá ngừ Bonito Đại Tây Dương (F-D) Cá Azov Sea Sprat (D) Cá Sprat Châu Âu (D) Cá trích (U-D)

Cá Shad (D) Cá tuyết lam (F-D)

Đông Bắc Thái Bình Dương (67) Cá Hake Bắc Thái Bình Dương (U-D)

Tôm khác, vv. (F-D)

Đông Nam Thái Bình Dương (87): Cá ngừ Bonito Đông Thái Bình Dương (O-D) Cá Hake Nam Thái Bình Dương (F-D)

Nam Đại Dương (48, 58, 88): Cá Rockcods Nam Cực (D) Cá Blackfin Icefish (D) Cá Patagonian Toothfish (F-D) Cá thu Icefish (D)

## 2. Danh sách các trữ lượng cá được xếp hạng “lạm thác”, “cạn kiệt” hoặc “đang phục hồi”

(Đánh giá dựa trên số liệu năm 2004, khối lượng khai thác dựa trên số liệu năm 2002)

### Tây Bắc Đại Tây Dương (FAO vùng 21)

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	KL (tấn)
<b>Cá tuyết Cod Đại Tây Dương</b> <i>Gadus morhua</i>	Cạn kiệt	Canada, USA, Greenland	55.000
<b>Cá tuyết Haddock</b> <i>Melanogrammus aeglefinus</i>	Cạn kiệt	Canada, USA	23.000
<b>Cá trích Đại Tây Dương</b> <i>Clupea harengus</i>	Từ chưa được khai thác đến phục hồi	Canada, USA	259.000
<b>Tôm hùm Mỹ</b> <i>Homarus americanus</i>	Từ khai thác triệt để đến lạm thác	Canada, USA	82.000

### Đông Bắc Đại Tây Dương (FAO vùng 27)

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	KL (Tấn)
<b>Cá hồi salmon Đại Tây Dương</b> <i>Salmo salar</i>	Từ khai thác triệt để đến cạn kiệt	Na Uy, Phần Lan, Đan Mạch, Thụy Điển	2.000
<b>Cá hồi salmon, cá hồi trouts, cá ốt me, vv.</b>	Từ khai thác triệt để đến cạn kiệt	-	7.000
<b>Cá chim châu Âu</b> <i>Pleuronectes platessa</i>	Lạm thác	Hà Lan, Đan Mạch, Anh, Bỉ	99.000



<b>Cá bơn, cá chim, cá lười trâu khác</b>	Từ khai thác triệt để đến cạn kiệt	-	176.000
<b>Cá tuyết cod Đại Tây Dương</b> <i>Gadus morghua</i>	Từ khai thác quá mức đến cạn kiệt	Na Uy, Ireland, Liên bang Nga	835.000
<b>Cá tuyết lam</b> <i>Micromesistius poutassou</i>	Lạm thác	Na Uy, Ireland, Liên bang Nga, Quần đảo Faeroe	1.589.000
<b>Cá tuyết Haddock</b> <i>Melanogrammus aeglefinus</i>	Từ khai thác quá mức đến cạn kiệt	Na Uy, Anh, Iceland, Liên bang Nga	244.000
<b>Cá minh thái</b> <i>Pollachius virens</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Na Uy, quần đảo Faeroe, Iceland, Pháp	370.000
<b>Cá tuyết</b> <i>Merlangius merlangus</i>	Từ khai thác triệt để đến cạn kiệt	Pháp, Anh, Ireland, Hà Lan	43.000
<b>Cá tuyết cod, hakes và haddock khác</b>	Từ khai thác triệt để đến cạn kiệt	-	181.000

## Tây Trung Đại Tây Dương (FAO vùng 31)

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	Tấn/năm
<b>Cá mú</b>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Mexico, Hoa Kỳ, Dominican	20.000
<b>Cá Scianids</b>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Venezuela	23.000
<b>Cá hồng</b>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Venezuela, Dominican, Mexico, Hoa Kỳ	39.000
<b>Cá Albacore</b> <i>Thunnus alalunga</i>	Từ khai thác quá mức đến cạn kiệt	Trung Quốc, Đài Loan	10.000
<b>Cá thu</b> <i>Scomberomorus maculatus</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức (có thể)	Mexico, Venezuela, Mỹ, Trinidad và Tobago	12.000
<b>Cá ngừ vằn</b> <i>Katsuwonus pelamis</i>	Quá mức	Venezuela, Cuba, St. Vincent	4.000
<b>Cá ngừ vây vàng</b> <i>Thunnus albacares</i>	Từ khai thác quá mức đến cạn kiệt	Venezuela, Mỹ, Cuba, St. Vincent	18.000
<b>Tôm hùm</b> <i>Spiny Caribe Panulirus argus</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Cuba, Bahamas, Nicaragua, Dom. Rep.	29.000
<b>Tôm càng đỏ</b> <i>Penaeus brasiliensis</i>	Dữ liệu chưa đầy đủ, có thể từ quá mức sử dụng đến cạn kiệt	-	-
<b>Stromboid conchs</b> <i>Strombus spp</i>	Cạn kiệt	Mexico, Turk Caicos, Dom, Belize	20.000

## Đông Trung Đại Tây Dương (FAO vùng 34)

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	Tấn/năm
<b>Cá lười trâu thông thường</b> <i>Solea solea</i>	Quá mức	Morocco, Italy	4.000
<b>Cá vược khác</b> <i>Pleuronectiformes</i>	Quá mức	Tây Ban Nha, Senegal, Morocco, Mauritania	25.000
<b>Cá bơn, cá chim và cá lười trâu khác</b>	Quá mức	Nigeria, Hàn Quốc, Cameroon, Sierra Leone	3.000
<b>Cá Senegalese hake</b> <i>Merluccius senegalensis</i>	Quá mức	Tây Ban Nha	8.000
<b>Cá tuyết cod, hake and haddock khác</b>	Quá mức	-	5.000
<b>Cá ngừ mắt to</b> <i>Thunnus obesus</i>	Quá mức	Tây Ban Nha, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản	44.000
<b>Bạch tuộc thông thường</b> <i>Octopus vulgaris</i>	Quá mức	Tây Ban Nha, Italy	9.000
<b>Bạch tuộc khác</b> <i>Octopodidae</i>	Quá mức	Morocco, Senegal, Mauritania	63.000

## Địa Trung Hải và Biển Đen (FAO vùng 37)

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	Tấn/năm
<b>Cá Azov Sea Sprat</b> <i>Clupeonella cultriventris</i>	Cạn kiệt	Nga, Ukraine	27.000
<b>Cá Pontic Shad</b> <i>Alosa pontica</i>	Cạn kiệt	Bulgaria	0
<b>Cá Shad khác</b>	Cạn kiệt	Nigeria, Hàn Quốc, Cameroon, Sierra Leone	3.000
<b>Cá Hake Châu Âu</b> <i>Merluccius merluccius</i>	Quá mức	Italy, Tây Ban Nha, Ai Cập, Pháp	21.000
<b>Cá tuyết</b> <i>Merlangius merlangus</i>	Từ khai thác triệt để đến cạn kiệt	Thổ Nhĩ Kỳ, Nga	10.000
<b>Cá Red Mullet</b> <i>Mullus barbatus</i>	Từ khai thác vừa phải đến cạn kiệt	Thổ Nhĩ Kỳ, Tunisia, Tây Ban Nha	5.000

<b>Cá cơm Châu Âu</b> <i>Engraulis encrasicolus</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Thổ Nhĩ Kỳ, Italy	483.000
<b>Cá Sprat Châu Âu</b> <i>Sprattus sprattus</i>	Cạn kiệt	Ukraine, Bulgaria, Nga	70.000
<b>Cá Sardinellas</b> <i>Sardinella spp</i>	Từ chưa được khai thác đến cạn kiệt	Algeria, Tunisia, Ai Cập, Tây Ban Nha	67.000
<b>Cá Albacore</b> <i>Thunnus alalunga</i>	Từ khai thác triệt để đến cạn kiệt	Italy, Hy Lạp	6.000
<b>Cá ngừ vây xanh Đại Tây Dương</b> <i>Thunnus thynnus</i>	Cạn kiệt	Pháp, Italy, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ	22.000
<b>Cá kiếm</b> <i>Xiphias gladius</i>	Quá mức	Italy, Morocco, Tây Ban Nha, Tunisia	12.000
<b>Cá ngừ Bonito Đại Tây Dương</b> <i>Sarda sarda</i>	Từ khai thác triệt để đến cạn kiệt	Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Ai Cập, Tunisia	12.000
<b>Cá venus sọc</b> <i>Chamelea gallina</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Italy, Thổ Nhĩ Kỳ	36.000

**Tây Nam Đại Tây Dương (FAO vùng 41)**

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	Tấn/năm
<b>Cá Hake Argentine</b> <i>Merluccius hubbsi</i>	Từ quá mức đến cạn kiệt	Argentina, Uruguay	409.000
<b>Cá tuyết lam Phía Nam</b> <i>Micromesistius australis</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Argentina, Japan, Chile	64.000
<b>Cá đù vàng Argentina</b> <i>Umbrina canosai</i>	Từ khai thác vừa phải đến quá mức	Brazil, Uruguay, Argentina	18.000
<b>Cá đù miệng trắng</b> <i>Micropogonias furnieri</i>	Từ khai thác vừa phải đến quá mức	Brazil, Uruguay, Argentina	8.000
<b>Cá Weakfish sọc</b> <i>Cynoscion striatus</i>	Từ khai thác vừa phải đến quá mức	Argentina, Uruguay	20.000
<b>Cá Sardinella Brazi</b> <i>Sardinella brasiliensis</i>	Quá mức	Brazil	28.000
<b>Tôm khác</b>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Argentina	42.000

**Đông Nam Đại Tây Dương (FAO vùng 47)**

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	Tấn/năm
<b>Cá Cape hakes</b> <i>Merluccius capensis M. paradox</i>	Từ triệt để đến quá mức	Namibia, Nam Phi	306.000
<b>Cá đù Geelbeck</b> <i>Atractoscion aequidens</i>	Cạn kiệt	Nam Phi	0
<b>Cá Red Steenbras</b> <i>Petrus rupestris</i>	Cạn kiệt	Nam Phi	0
<b>Cá Kingklip</b> <i>Genypterus capensis</i>	Quá mức	Namibia, Nam Phi	Quá mức
<b>Cá ngừ mắt to</b> <i>Thunnus obesus</i>	Quá mức	TQ, Đài Loan, Nhật Bản	19.000
<b>Cá ngừ vây xanh miền Nam</b> <i>Thunnus maccoyii</i>	Quá mức	TQ, Đài Loan, Nhật Bản	42.000
<b>Cá thu ngựa Cunene</b> <i>Trachurus trecae</i>	Quá mức	Angola	45.000
<b>Tôm hùm Cape Rock</b> <i>Jasus lalandii</i>	Khai thác quá mức hoặc phục hồi từ cạn kiệt	Nam Phi, Namibia	3.000
<b>Tôm hùm Spiny miền Nam</b> <i>Palinurus gilchristi</i>	Quá mức	Nam Phi	1.000
<b>Cá Perlemoen Abalone</b> <i>Haliotis midae</i>	Quá mức	Nam Phi	1.000
<b>Mực Cape Hope</b> <i>Loligo reynaudi</i>	Từ triệt để đến quá mức	Nam Phi	7.000

**Ấn Độ Dương (FAO vùng 51)**

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	Tấn/năm
<b>Cá Emperors</b> <i>Lethrinidae</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	UAE, Saudi Arabia, Tanzania	65.000
<b>Cá thu Tây Ban Nha</b>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Ấn Độ, Madagascar, Iran, Pakistan	79.000
<b>Mackerel</b> <i>Scomberomours commerson</i>			
<b>Loài Nantian</b>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Ấn Độ, Madagascar	128.000
<b>Decapods</b> <i>Nantantia</i>			

## Đông Ấn Độ Dương (FAO vùng 57)

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	Tấn/năm
<b>Cá đù và cá trống</b> <i>Sciaenidae</i>	Từ triệt để đến quá mức	Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia, Malaysia	83.000
<b>Ponyfish</b> <i>Leiognathidae</i>	Từ triệt để đến quá mức	Ấn Độ, Indonesia	63.000
<b>Stolephorus anchovies</b> <i>Stolephorus spp</i>	Từ triệt để đến quá mức	Indonesia, Malaysia	89.000
<b>Cá thu Ấn Độ</b> <i>Rastrelliger spp</i>	Từ triệt để đến quá mức	Indonesia, Malaysia, Thái Lan	173.000
<b>Cá Scads</b> <i>Decapterus sso</i>	Từ triệt để đến quá mức	Indonesia	44.000
<b>Banana Prawn</b> <i>Penaeus merguensis</i>	Từ triệt để đến quá mức	Indonesia, Thái Lan	15.000
<b>Giant Tiger Prawn</b> <i>Penaeus monodon</i>	Từ triệt để đến quá mức	Ấn Độ, Indonesia	56.000

## Đông Bắc Thái Bình Dương (FAO vùng 67)

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	Tấn/năm
<b>Cá hồi Chinook</b> <i>Oncorhynchus tshawytscha</i>	Từ triệt để đến quá mức	Mỹ, Canada	10.000
<b>Cá hồi Coho</b> <i>Oncorhynchus kisutch</i>	Từ triệt để đến quá mức	Mỹ	18.000
<b>Cá Hake Bắc Thái Bình Dương</b> <i>Merluccius productus</i>	Từ chưa được khai thác đến cạn kiệt	Mỹ	130.000
<b>Cá trích Thái Bình Dương</b> <i>Clupea pallasii</i>	Từ khai thác vừa phải đến quá mức	Mỹ, Canada	62.000
<b>Tôm khác</b>	Từ triệt để đến cạn kiệt	-	4.000

## Tây Trung Bộ Thái Bình Dương (FAO vùng 71)

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	Tấn/năm
<b>Cá Lizardfishes</b> <i>Synodontidae</i>	Từ khai thác vừa phải đến quá mức	Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Philippines	83.000
<b>Cá Ponyfishes</b> <i>Leiognathidae</i>	Từ khai thác vừa phải đến quá mức	Indonesia, Philippines	141.000
<b>Giant Tiger Prawn</b> <i>Penaeus monodon</i>	Từ khai thác vừa phải đến quá mức	Indonesia, Australia	46.000

## Đông Bắc Thái Bình Dương (FAO vùng 67)

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	Tấn/năm
<b>Cá hồi Chinook</b> <i>Oncorhynchus tshawytscha</i>	Từ triệt để đến quá mức	Mỹ, Canada	10.000
<b>Cá hồi Coho</b> <i>Oncorhynchus kisutch</i>	Từ triệt để đến quá mức	Mỹ	18.000
<b>Cá Hake Bắc Thái Bình Dương</b> <i>Merluccius productus</i>	Từ chưa được khai thác đến cạn kiệt	Mỹ	130.000
<b>Cá trích Thái Bình Dương</b> <i>Clupea pallasii</i>	Từ khai thác vừa phải đến quá mức	Mỹ, Canada	62.000
<b>Tôm khác</b>	Từ triệt để đến cạn kiệt	-	4.000

## Tây Nam Thái Bình Dương (FAO vùng 81)

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	Tấn/năm
<b>Cá Orange Roughy</b> <i>Hoplostethus atlanticus</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	New Zealand	19.000
<b>Oreo Dories</b> <i>Oreosomatidae</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	New Zealand	18.000
<b>Cá Silver Gemfish</b> <i>Rexea solandri</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	New Zealand, Australia	1.000



**Đông Nam Thái Bình Dương (FAO vùng 87)**

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	Tấn/năm
<b>Patagonia Grenadier</b> <i>Macruronus magellanicus</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Chile	132.000
<b>Cá Hake Nam Thái Bình Dương</b> <i>Merluccius gayi</i>	Từ khai thác triệt để đến cạn kiệt	Chile, Peru	162.000
<b>Cá Hake Phía Nam</b> <i>Merluccius australis</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Chile	32.000
<b>Miscellaneous demersal fishes</b>			36.000
<b>Cá cơm</b> <i>Engarulis ringens</i>	Từ quá mức đến cạn kiệt	Peru, Chile	9.703.000
<b>Cá trích Araucana</b> <i>Strangomera bentincki</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Chile	347.000
<b>Cá mòi Nam Mỹ</b> <i>Sardinops sagax</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Chile, Peru, Ecuador	28.000
<b>Cá ngừ Bonito Đông Thái Bình Dương</b> <i>Sarda chiliensis</i>	Từ quá mức đến cạn kiệt	Peru	1.000
<b>Cá thu Chile</b> <i>Trachurus murphyi</i>	Từ khai thác triệt để đến quá mức	Chile, Peru	1.750.000

**Vùng biển phía Nam (FAO vùng 48, 58 và 88)**

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	Tấn/năm
<b>Vùng 48:</b>			
<b>Antarctic Rockcods</b> <i>Nototheniidae</i>	Cạn kiệt	Anh	0
<b>Blackfin Icefish</b> <i>Chaenocephalus aceraturus</i>	Cạn kiệt	Anh, Hàn Quốc	0
<b>Mackerel Icefish</b> <i>Champscephalus gunnari</i>	Cạn kiệt	Nga, Hàn Quốc, Anh, Ba Lan	0
<b>Patagonia Toothfish</b> <i>Dissostichus eleginoides</i>	Từ triệt để đến cạn kiệt	Anh, Chile, Tây Ban Nha, Uruguay	6.000
<b>Vùng 58:</b>			
<b>Mackerel Icefish</b> <i>Champscephalus gunnari</i>	Cạn kiệt	Australia	1.000

**Cá ngừ**

Loài	Tình trạng	Nước khai thác chính	Tấn/năm
<b>Nga, Hàn Quốc, Anh, Ba Lan Đại Tây Dương ( 21,27,31,34,37,41,47 và 48):</b>			
<b>Cá Albacore</b> <b>Thunnus alalungae</b>	Bắc: Quá mức Nam: Quá mức Trung: ?	Đài Loan, Trung Quốc, Tây Ban Nha, Nam Phi	61.000
<b>Cá ngừ vây xanh Đại Tây Dương</b> <b>Thunnus thynnus</b>	Tây: Cạn kiệt Đông: Quá mức	Pháp, Italy, Tây Ban Nha, Morocco	35.000
<b>Cá ngừ mắt to</b> <b>Thunnus obesus</b>	Quá mức	Tây Ban Nha, Đài Loan, Nhật Bản	79.000
<b>Cá ngừ vây xanh miền Nam</b> <b>Thunnus maccoyii</b>	Cạn kiệt	Nhật Bản, Đài Loan, Nam Phi	1.000
<b>Ấn Độ Dương (vùng 51, 57 và 58):</b>			
<b>Cá ngừ mắt to</b> <b>Thunnus obesus</b>	Từ triệt để đến quá mức	Đài Loan, Indonesia, Tây Ban Nha	130.000
<b>Cá ngừ vây xanh miền Nam</b> <b>Thunnus maccoyii</b>	Cạn kiệt	Australia, Nhật Bản, Indonesia	12.000
<b>Thái Bình Dương (61, 67, 71, 77, 81 và 87)</b>			
<b>Cá ngừ vây xanh Thái Bình Dương</b> <b>Thunnus thynnus</b>	Quá mức	Nhật Bản, Đài Loan, Mexico	9.000
<b>Cá ngừ vây xanh miền Nam</b> <b>Thunnus maccoyii</b>	Cạn kiệt	Nhật Bản, New Zealand, Australia	2.000

**Diệu Thúy**

# **BÁO CÁO**

## **XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM**

### **NĂM 2017**

***Thông tin và dữ liệu tổng hợp, cập nhật về sản xuất và thương mại thủy sản Việt Nam và thế giới***

- \* Tình hình sản xuất và XNK thủy sản Việt Nam Quý IV và cả năm 2017, phân tích chi tiết từng ngành hàng chính: tôm, cá tra, cá ngừ, mực-bạch tuộc và hải sản khác...
- \* Vị thế của Việt Nam trên các thị trường NK và so sánh với các nước đối thủ.
- \* Cơ hội, thách thức và triển vọng của ngành thủy sản Việt Nam.
- \* Top Doanh nghiệp XK Thủy sản, tôm, cá tra, cá ngừ năm 2017, so với cùng kỳ 2016.
- \* Dự báo về tình hình sản xuất và XK trong quý I và cả năm 2018 chi tiết từng ngành hàng và thị trường.

Kế hoạch dự kiến phát hành

Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam năm 2018:

	<b>Tiếng Việt</b>	<b>Tiếng Anh</b>
- Báo cáo Quý I	02/05/2018	09/05/2018
- Báo cáo Quý II	31/07/2018	07/08/2018
- Báo cáo Quý III	31/10/2018	07/11/2018
- Báo cáo Quý IV	31/01/2019	07/02/2019



**Trung tâm Đào tạo & Xúc tiến Thương mại VASEP (VASEP.PRO)**

Tel: 024 3835 4496 Ext 212

Fax: 024 3771 5084

[www.vasep.com.vn](http://www.vasep.com.vn)

# GIÁ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

GIÁ TÔM ĐÔNG LẠNH TẠI NEW YORK							
Từ 16/2 – 23/2/2018, USD/pound							
Tôm thẻ chân trắng ( <i>Penaeus vannamei</i> )							
Trung và Nam Mỹ		Ecuador				Trung Quốc, ezpeel	
HLSO		HLSO		P&D, block (nuôi)		HLSO, IQF	
UN/7	14,40	21/25	5,90	36/40	5,40	UN/15	6,00
UN/8	13,30	26/30	5,00	41/50	5,35	16/20	5,40
UN/10	12,75	31/35	4,50	51/60	5,15	21/25	4,80
UN/12	11,30	36/40	4,25			26/30	4,40
UN/15	8,60	41/50	4,05			31/40	4,25
16/20	7,25	51/60	3,75			41/50	3,90
21/25	6,10	61/70	3,70				

Trung và Nam Mỹ		Vịnh Mexico		Ấn Độ		Indonesia	
P&D, để đuôi, IQF		HLSO		HLSO (nuôi)		HLSO (nuôi)	
21/25	5,90	UN/15	8,50	UN/15	6,75	UN/12	9,95
26/30	5,00	16/20	8,15	16/20	5,90	UN/15	6,75
31/35	4,50	21/25	6,65	21/25	4,90	16/20	5,85
36/40	4,25	26/30	5,65	26/30	4,50	21/25	4,85
41/50	4,05	31/35	5,25	31/40	4,15	26/30	4,40
51/60	3,75	36/40	4,60	31/35	4,35	31/35	4,35
71/90	3,20	41/50	4,70	36/40	4,25	31/40	4,25

Indonesia		Thái Lan		Việt Nam			
P&D, bỏ đuôi, IQF		Tôm thịt chín, bỏ đuôi		HLSO (nuôi)			
				P&D, để đuôi, block			
51/60	4,80	26/30	5,10	UN/12	9,95	UN/15	10,95
61/70	4,40	31/40	4,70	UN/15	6,75	16/20	7,75
71/90	4,35	41/50	4,50	16/20	5,90	21/25	7,10
		51/60	4,20	21/25	4,90	26/30	6,50
		61/70	4,00	26/30	4,45	31/40	5,50
		71/90		31/35	4,35	41/50	5,25

Tôm sú ( <i>Penaeus monodon</i> )							
Bangladesh		Ấn Độ		Indonesia		Malaysia	
HLSO		HLSO		HLSO		HLSO	
UN/15	8,50	UN/12	11,10	UN/15	8,60	UN/12	11,10
16/20	7,95	UN/15	8,75	16/20	8,20	UN/15	8,75
21/25	7,10	16/20	8,25	21/25	7,20	16/20	8,25
26/30	6,10			31/40	5,85		
31/40	5,90						

Thái Lan		Việt Nam			
HLSO		HLSO		Tôm thịt chín, để đuôi	
UN/15	8,60	UN/12	10,50	UN/12	11,75
16/20	8,20	UN/15	8,50	UN/15	8,50
21/25	7,20	16/20	8,00	16/20	7,85
31/40	5,85	26/30	6,75	21/25	6,35
				26/30	6,05
				41/50	4,85





## GIÁ THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐỒNG THÁP, ngày 23/2 – 1/3/2018

Tên mặt hàng	Cỡ	Giá	Một số loại giống	Cỡ	Giá
Cá tra thịt trắng	Loại I	29.500 - 31.500đ/Kg	Cá Điều hồng	Giống (cỡ 80 con/kg)	24.000 – 25.000 đồng/kg
Cá tra thịt trắng	Loại II	Không có cá vượt size	Cá Lóc	cỡ 1.200 con/kg	110 - 140 đ/con
Cá điều hồng	>300g – 1000g	34.000 - 36.000đ/Kg	Tôm càng xanh	Tôm Thái Lan (cỡ 80.000 – 90.000 con/kg)	-
Cá lóc nuôi	≥ 0,5 kg/con	35.000 - 37.000đ/Kg		Tôm postlarva Việt Nam (cỡ 80.000 - 90.000 con/kg)	120 – 140 đ/con
Sặc rằn	7 - 8 con/kg	35.000 - 37.000 đ/Kg		bột	3 – 5 đ/con
Cá rô đầu vuông	3 - 5 con/kg	31.000 - 33.000đ/Kg		hương (3.000 con)	80 - 110 đ/con
Ếch	3 - 5 con/kg	40.000 - 44.000 đ/Kg	Cá tra	giống (cỡ 28 - 32 con/kg)	1.600 – 1.800 đ/con
Tôm càng xanh	≥=100g/con	270.000 - 300.000 đ/Kg	Ếch	cỡ 120-140 con/kg	600 – 750 đ/con
	75g – 99g/con	240.000 - 260.000 đ/Kg			
	50g – 74g/con	160.000 - 180.000 đ/Kg			
	Tôm trứng, càng xào	90.000 - 100.000 đ/Kg			

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐÀ NẴNG, ngày 23/2 – 1/3/2018

Mặt hàng	Cỡ	Giá (đồng/Kg)	Mặt hàng	Cỡ	Giá (đồng/Kg)
Cá ngừ vằn		50.000	Mực lá	25 - 35 con/Kg	300.000
Cá ngừ mắt to		60.000	Mực nang		150.000
Cá hổ	1 - 2 con/Kg	220.000	Bạch tuộc		110.000
Cá thu	2 - 3 con/Kg	170.000	Tôm sú	15 con/Kg	-
Cá đồng	4 - 6 con/Kg	140.000		25 - 30 con/Kg	350.000
Cá bò da	> 500 g/con	110.000		40 con/Kg	240.000
Cá cờ		-	Tôm chân trắng	Tôm sống	170.000
Cá nục		30.000		60 con/Kg	125.000
Mực ống	17 - 24 cm/con	150.000		80 con/Kg	100.000
	> 25 cm/con	230.000			

**BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI PHÚ YÊN - từ ngày 15/2 – 22/2/2018**

Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Đơn giá đ/Kg	So sánh với giá tuần trước	Xu hướng nguồn cung
Cá ngừ đại dương	>30Kg/con	Đông lạnh	135.000	0	Có hàng
Tôm hùm	1- < 1,7Kg	Tươi sống	1.750.000	+50.000	Có hàng
	<0,7 Kg	Tươi sống	1.650.000	+50.000	Có hàng
	>0,7 Kg	Tươi sống	1.550.000	-50.000	Có hàng
Tôm thẻ chân trắng	100 con/Kg	Tươi	105.000	0	Hàng ít

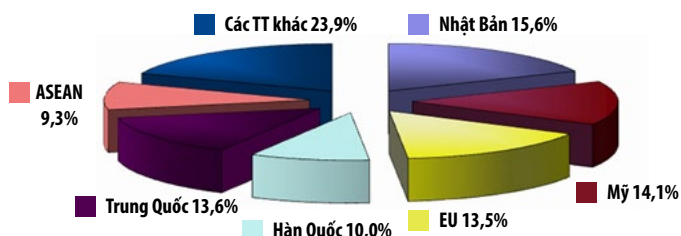
**BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI KHÁNH HÒA - TỪ NGÀY 23/2 – 1/3/2018**

Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)	Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)	
Ghẹ	100-130g/con	200-220	Tôm hùm bông sống	≥ 1kg/con	1.850	
	90-100g/con	170-180		0,7-1kg/con	1.750	
	60-90g/con	130-140		Cá dầm trắng	0,5kg/con	90-98
	50-60g/con	70-90		Cá cơm sần tươi	7-8 cm	100-120
Mực nang	≥ 500	200-220	Cá cơm trắng	Tươi	80-100	
	300-500g/con	160-180	Cá sơn la	0,5kg/con	120-140	
	200-300g/con	150-160	Cá sơn đỏ	0,8kg/con	140-160	
Mực lá	≥ 500g/con	240-260	Cá sơn thóc	150-200gr/con	50-60	
Mực ống	10 -14cm/con	110-120	Cá nục	12-15con/kg	45-55	
	14 - < 20 cm	130-140	Cá hổ	≥ 0,5kg/con	120-140	
	≥ 20cm/con	160-180	Mực ống khô	≥ 20cm	600	
Cá Thu	≥ 2kg	160-170	Mực lá khô	15-20cm	500-550	
	1,5-2kg	135-145	Cá hồng đỏ	≥ 20 cm	700	
	1- < 1,5kg-con	90-100	Cá hồng róc	≥ 0,8 kg	180-200	
Cá mó	≥ 0,5	89-95	Cá chẽm	≥ 1kg	180-200	
Cá đồng quéo	≥ 0,5kg/con	86-95	Cá mú cộp (sống)	0,8 - ≥ 1,6kg	140-160	
Cá đồng tía	≥ 0,5kg	88-93	Cá mú đen(sống)	0,8-1,3kg/con	290-330	
Cá ngừ sọc dưa	≥ 1kg	40-45	Cá bớp	7kg/con	160-170	
Cá ngừ vây vàng	≥ 8kg/con	50-60	Tôm sú	40 con/kg	350-380	
Cá ngừ mắt to	≥ 8k/con	50-60	Tôm chân trắng	60-80con/kg	200-170	
Cá cờ kiếm	≥ 10kg/con	45-50	Tôm sú giống	P15	700đ-500đ	
Cá cờ gòn	≥ 10kg/con	55-60	Tôm chân trắng	P12	500đ-400đ	
Cá ngừ đại dương	loại I (≥ 50kg/con)	320-340				
Cá ngừ đại dương	(≥ 30kg/con)	120-130				
Cá mú chằm	1,5kg/con	140-150				
Cá mú tạp	3kg/con	145-165				

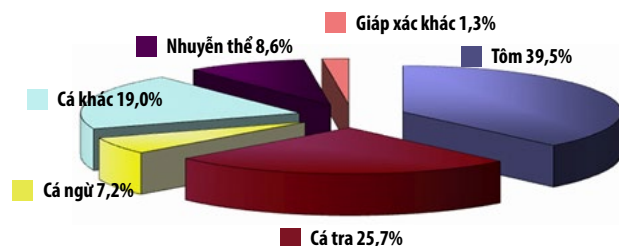
# XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

**THỊ TRƯỜNG CHÍNH  
TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018 (GT)**



**SẢN PHẨM CHÍNH  
TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018 (GT)**



THỊ TRƯỜNG	Tháng 12/2017 (GT)	Từ 1/1 – 31/1/2018	So với cùng kỳ 2017 (%)
<b>Nhật Bản</b>	<b>115,105</b>	<b>104,618</b>	<b>+23,6</b>
<b>Mỹ</b>	<b>107,753</b>	<b>94,412</b>	<b>+17,9</b>
<b>EU</b>	<b>133,506</b>	<b>90,818</b>	<b>+1,3</b>
Hà Lan	32,637	23,719	+45,2
Đức	14,830	17,916	+51,6
Bỉ	18,984	12,647	+16,1
Pháp	6,749	9,189	+26,7
Italy	10,797	7,433	-8,5
<b>TQ và HK</b>	<b>100,092</b>	<b>91,324</b>	<b>+76,5</b>
Hồng Kông	15,220	16,537	+41,5
<b>Hàn Quốc</b>	<b>75,518</b>	<b>67,288</b>	<b>+43,8</b>
<b>ASEAN</b>	<b>56,251</b>	<b>62,160</b>	<b>+65,9</b>
<b>Australia</b>	<b>20,949</b>	<b>17,183</b>	<b>+105,9</b>
<b>Canada</b>	<b>18,835</b>	<b>15,259</b>	<b>+36,0</b>
<b>Mexico</b>	<b>13,640</b>	<b>15,081</b>	<b>+63,2</b>
<b>Nga</b>	<b>8,219</b>	<b>6,343</b>	<b>+120,7</b>
<b>Các TT khác</b>	<b>91,610</b>	<b>106,310</b>	<b>+62,3</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>741,478</b>	<b>670,796</b>	<b>+36,4</b>

*GT: Giá trị (triệu USD)*

SẢN PHẨM	Tháng 12/2017 (GT)	Từ 1/1 – 31/1/2018	So với cùng kỳ 2017 (%)
<b>Tôm các loại (mã HS 03 và 16)</b>	<b>339,777</b>	<b>264,778</b>	<b>+33,2</b>
trong đó: - Tôm chân trắng	231,725	182,488	+43,4
- Tôm sú	69,918	48,849	-7,2
Cá tra (mã HS 03 và 16)	160,564	172,508	+43,7
<b>Cá ngừ (mã HS 03 và 16)</b>	<b>51,297</b>	<b>48,017</b>	<b>+41,8</b>
trong đó: - Cá ngừ mã HS 16	22,459	24,138	+48,2
- Cá ngừ mã HS 03	28,838	23,878	+35,9
<b>Cá các loại khác (mã HS 0301 đến 0305 và 1604, trừ cá ngừ, cá tra)</b>	<b>120,549</b>	<b>118,683</b>	<b>+38,9</b>
Nhuyễn thể (mã HS 0307 và 16)	57,520	57,978	+26,9
trong đó: - Mực và bạch tuộc	49,999	51,338	+28,0
- Nhuyễn thể hai mảnh vỏ	7,485	6,027	+8,8
Cua, gẹ và Giáp xác khác (mã HS 03 và 16)	11,771	8,832	+12,5
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>741,478</b>	<b>670,796</b>	<b>+36,4</b>



## Ấn Độ: Giá tôm ổn định

**(vasep.com.vn)** Trong tuần thứ 4 của tháng 2/2018, mặc dù không phải vụ thu hoạch nhưng giá tôm cỡ 30 và 40 con/kg của Ấn Độ ổn định, không tăng do nhu cầu từ Mỹ khá yếu trong tháng 2.

Các nhà chế biến ở các bang Orissa và Kolkata đang tìm mua cỡ 31/40 và nhỏ hơn để đáp ứng nhu cầu các nhà NK Trung Quốc tuy nhiên nguồn cung tôm loại này không nhiều.

Giá tôm nguyên liệu thế giới bắt đầu cao hơn sau thông tin nguồn cung

giảm. Xu hướng này giống với mọi năm vì hầu hết các vùng nuôi đều đang tiếp tục thả nuôi chuẩn bị cho vụ thu hoạch hè.

Hiện người nuôi Ấn Độ chỉ tập trung sản xuất tôm cỡ 70, 60 và 50 con/kg – kích cỡ mà các nhà XK đang cần.

Tại bang Andhra Pradesh (bang nuôi tôm chính của Ấn Độ), vụ thu hoạch có thể bắt đầu trong tuần thứ 2 hoặc 3 của tháng 3 với kích cỡ chủ yếu là 60 con hoặc nhỏ hơn; tôm cỡ lớn hơn sẽ có vào cuối tháng 4.

Giá tôm giữa tháng 2 tăng đối với tôm cỡ nhỏ: 270 rupee/kg đối với cỡ 90 con; 310 rupee đối với cỡ 70 con và 350 rupee đối với cỡ 50 con.

Giá cỡ lớn hơn ổn định từ đầu tháng 2 ở mức 470 rupee đối với cỡ 30 con; 380 rupee đối với cỡ 40 con.

Tại Triển lãm Thủy sản Quốc tế Ấn Độ (IISS) gần đây, giới chức Ấn Độ đặt mục tiêu XK thủy sản của Ấn Độ đạt 10 tỷ USD và sản lượng tôm đạt 1 triệu tấn năm 2020.

Ấn Độ sẽ cần tăng sản lượng tôm thêm 400.000 tấn so với các mức của

năm 2016/17 để đạt mục tiêu 1 triệu tấn.

Trong tháng 1/2018, ông Jim Gulkin, CEO của Tập đoàn Siam Canadian cho biết, giá tôm chân trắng nuôi thế giới có thể ổn định đến tháng 2 và tăng trong tháng 3 khi các nhà NK tìm nguồn thay thế cho lượng tồn kho đã giảm. Trong khi Mỹ vẫn là thị trường chủ chốt của các nhà cung cấp thì Trung Quốc lại là yếu tố quan trọng trong định hướng thị trường.

**(Theo undercurrentnews)**

## Mỹ nhập khẩu 6,5 tỷ USD tôm năm 2017

**(vasep.com.vn)** Theo số liệu mới nhất của Cục Nghề cá biển Quốc gia (NMFS), tổng lượng tôm NK của Mỹ năm 2017 đạt 664.000 tấn, trị giá 6,54 tỷ USD, tăng 10% về khối lượng và 12% về giá trị so với năm 2016.

Ấn Độ vẫn duy trì là nguồn cung cấp tôm hàng đầu của Mỹ. Năm 2017, Mỹ đã mua 213.956 tấn tôm của Ấn Độ, trị giá 2,17 tỷ USD, tăng 39% so với 153.956 tấn, trị giá 1,50 tỷ USD năm 2016.

Ấn Độ XK 18.980 tấn tôm sang Mỹ vào tháng 12 năm 2017, so với 14.315 tấn vào tháng 12 năm 2016.

Nuôi tôm tại Ấn Độ đang được phát triển tại các khu vực mới bên cạnh

các trung tâm chính như các bang Andhra Pradesh và Tamil Nadu.

Robins McIntosh, Phó Chủ tịch cao cấp của Công ty Kinh doanh Nông nghiệp và Chế biến Thực phẩm Charoen Pokphand của Thái Lan bày tỏ mối quan ngại về sự bền vững của sự bùng nổ sản xuất tôm ở Ấn Độ.

Nguồn cung tôm lớn thứ hai cho Mỹ là Indonesia. Nước này đã XK 118.033 tấn tôm sang Mỹ, trị giá 1,19 tỷ USD năm 2017, chiếm 18% tổng lượng tôm NK của Hoa Kỳ, nhưng chỉ tăng 1% so với 117.108 tấn, trị giá 1,11 tỷ USD vào năm 2016.

Trung Quốc đã XK 46.009 tấn tôm sang Mỹ, trị giá 334,97 triệu USD, tăng

so với 34.783 tấn, trị giá 233,17 triệu USD của năm 2016. Theo Hội đồng Tôm ở Miami, con số này đạt được mặc dù sản lượng của tôm Trung Quốc năm 2017 đã giảm xuống mức thấp nhất 525.000 tấn. Năm 2018, Hội đồng Tôm ước tính Trung Quốc sẽ tăng sản lượng lên 625.000 tấn.

Argentina đã tăng gấp đôi lượng tôm XK sang Mỹ từ 7.732 tấn trị giá 69,52 triệu USD trong năm 2016 lên 12.534 tấn, trị giá 120,46 triệu USD năm 2017. Tôm đồ tự nhiên của nước này đã trở thành mặt hàng ưa thích ở Mỹ nhờ hương vị thơm ngon và các đầu bếp có thể chế biến được các món ăn giống tôm hùm.

Theo số liệu của NMFS, Thái Lan, Việt Nam và Ecuador đều XK ít tôm hơn

sang Mỹ năm 2017.

Thái Lan, một trong những nguồn cung tôm lớn nhất cho Mỹ trước khi nước này bị ảnh hưởng bởi Hội chứng tôm chết sớm (EMS), đã XK 74.552 tấn tôm với giá trị 811,8 triệu USD năm 2017. Con số này giảm từ 81.152 tấn, trị giá 825,7 triệu USD XK trong năm 2016. Việt Nam đã XK sang Mỹ 55.823 tấn tôm, trị giá 634,2 triệu USD năm 2017, giảm so với mức 63.397 tấn, trị giá 685 triệu USD năm 2016. Ecuador đã XK 71.787 tấn, trị giá 577,8 triệu USD năm 2017, giảm so với 73.128 tấn, trị giá 584,93 triệu USD năm 2016.

**(Theo undercurrentnews)**

**Kim Thu**

## Trên thị trường Hà Lan, tôm Việt Nam lợi thế hơn Ấn Độ



(vasep.com.vn) Hà Lan là thị trường NK tôm lớn nhất của Việt Nam trong khối EU, chiếm 26% giá trị XK tôm Việt Nam sang EU và chiếm 5,8% tổng

XK tôm của Việt Nam đi các thị trường năm 2017. XK tôm Việt Nam sang Hà Lan tăng trưởng liên tục trong năm 2016 so với năm trước đó.

Năm 2017, tháng 4 và tháng 6, XK tôm sang Hà Lan giảm so với cùng kỳ năm 2016, XK trong các tháng còn lại đều tăng trưởng dương. Trong tháng đầu năm 2018, XK tôm sang Hà Lan vẫn duy trì được đà tăng trưởng tốt 65% đạt gần 16 triệu USD.

Năm 2017, Hà Lan chủ yếu NK tôm chân trắng từ Việt Nam với tỷ trọng tôm chân trắng XK sang thị trường này chiếm 81% tổng các sản phẩm tôm XK; tôm sú chỉ chiếm 14%. Đối với các sản phẩm tôm chân trắng và tôm sú XK sang Hà Lan, giá trị XK mặt hàng sống/tươi/đông lạnh (HS 03) luôn cao hơn nhiều so với các sản phẩm chế biến (HS 16).

Trong cơ cấu các sản phẩm tôm XK sang Hà Lan năm 2017, giá trị XK tôm chân trắng sống tươi/đông lạnh (HS

03) tăng mạnh nhất gần 200% so với năm 2016, tôm chân trắng chế biến (HS 16) tăng 36,5%. XK tôm sú chế biến và tôm sú sống/ tươi/ đông lạnh tăng lần lượt 45% và 4%. XK tôm biển khô và tôm biển sống/tươi/đông lạnh đều giảm 73% tuy nhiên giá trị XK các mặt hàng này nhỏ nên không ảnh hưởng nhiều tới tốc độ tăng trưởng XK tôm sang Hà Lan.

Hà Lan đứng thứ 9 về nhập khẩu tôm trên thế giới. Từ năm 2016 tới nay, NK tôm của Hà Lan có dấu hiệu phục hồi. Không chỉ tiêu thụ trong nước, Hà Lan còn NK tôm để chế biến XK sang các thị trường nội khối.

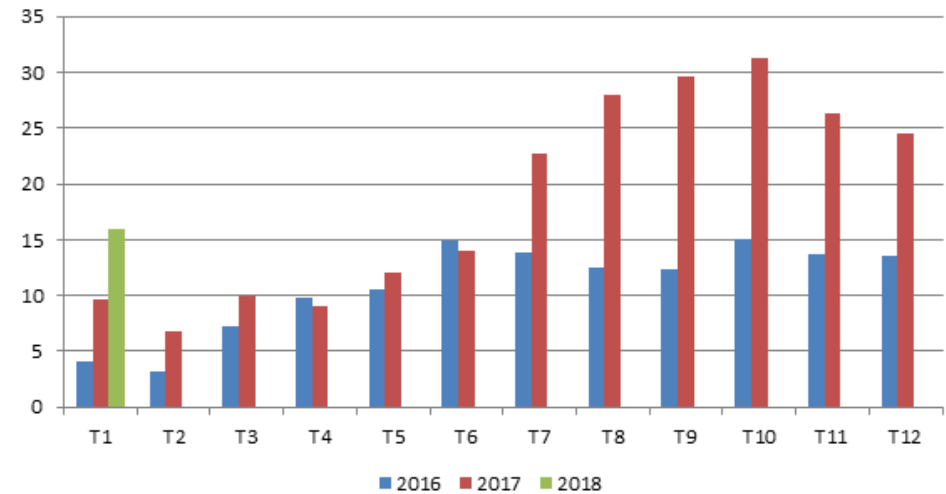
Theo Trung tâm Thương mại Thế giới (ITC), 11 tháng đầu năm 2017, NK tôm của Hà Lan đạt 637,4 triệu USD; tăng 17% so với cùng kỳ năm 2016.

Trong giai đoạn này, top 5 nguồn cung tôm lớn nhất cho Hà Lan gồm Việt Nam (chiếm 23% tổng NK tôm của Hà Lan); Bangladesh (15,3%); Ấn Độ (chiếm 15%); Morocco (chiếm 11%).

11 tháng đầu năm 2017, trong top 4 nguồn cung tôm chính cho Hà Lan, NK tôm từ Việt Nam, Morocco, Bangladesh tăng trong đó NK từ Việt Nam tăng mạnh nhất 125%; duy nhất NK từ Ấn Độ giảm nhẹ 1,8%.

Hà Lan chủ yếu NK tôm nguyên liệu

Xuất khẩu tôm Việt Nam sang Hà Lan (GT: triệu USD)



đông lạnh (HS 030617) và tôm chế biến không đóng túi kín khí (HS 160521), lần lượt chiếm 64% và 26% tổng các sản phẩm tôm NK vào nước này. Đối với sản phẩm tôm mã HS 030617, Bangladesh và Ấn Độ là 2 nguồn cung lớn nhất, Việt Nam đứng thứ 3. Đối với tôm mã HS 160521, Việt Nam là nguồn cung cấp lớn nhất cho Hà Lan. Giá trị NK 2 mặt hàng này vào Hà Lan 11 tháng đầu năm 2017 tăng lần lượt 45% và 53% so với cùng kỳ năm 2016.

Trong số 2 nguồn cung tôm lớn nhất cho Hà Lan ở châu Á (Ấn Độ và Việt Nam), Hà Lan có xu hướng tăng mạnh NK từ Việt Nam trong khi giảm NK từ Ấn Độ. Hà Lan ngày càng tăng mạnh NK từ Việt Nam do sản phẩm chất lượng ổn định và các DN XK Việt Nam

được hưởng ưu đãi thuế khi XK sang đây. Ấn Độ không thể duy trì tốc độ tăng trưởng XK tôm sang thị trường này do Ấn Độ đang phải chịu chế độ kiểm tra tại biên giới EU.

Hà Lan có xu hướng tăng NK tôm từ Việt Nam nhờ tỷ giá đồng EUR so với USD tăng và đặc biệt trong bối cảnh Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU (EVFTA) đang trong giai đoạn chuẩn bị có hiệu lực. Để tận dụng được các ưu đãi thuế từ EVFTA, DN cần đảm bảo các yếu tố về chất lượng sản phẩm, quy tắc xuất xứ. Trong khi Ấn Độ - đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam trên thị trường Hà Lan đang giảm thị phần, các DN nên tận dụng cơ hội này để đẩy mạnh XK sang thị trường này.

**Kim Thu**

## NHẬP KHẨU TÔM CỦA HÀN QUỐC NĂM 2017

NHẬP KHẨU TÔM CỦA HÀN QUỐC NĂM 2017						
Nguồn cung	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
	2016	2017	Tăng, giảm (%)	2016	2017	Tăng, giảm (%)
<b>TG</b>	<b>83.003</b>	<b>70.441</b>	<b>-15,1</b>	<b>532.290</b>	<b>607.059</b>	<b>14,0</b>
Việt Nam	35.500	38.599	8,7	281.684	346.572	23,0
Trung Quốc	25.565	5.504	-78,5	69.556	35.954	-48,3
Thái Lan	6.019	6.441	7,0	62.938	75.053	19,2
Ecuador	6.391	8.326	30,3	51.285	65.826	28,4
Malaysia	2.556	3.198	25,1	19.183	25.528	33,1
Argentina	1.308	1.614	23,4	10.366	13.861	33,7
Saudi Arabia	1.451	1.315	-9,4	9.055	9.404	3,9
Ấn Độ	1.781	2.128	19,5	8.785	10.153	15,6
Indonesia	670	676	0,9	4.840	5.414	11,9
Canada	617	743	20,4	4.073	3.258	-20,0
Philippines	241	215	-10,8	2.900	3.007	3,7
Panama	340	127	-62,6	2.461	1.029	-58,2
Peru	207	553	167,1	1.529	4.188	173,9
Greenland	144	88	-38,9	886	646	-27,1

*Nguồn: Trade map*

SẢN PHẨM TÔM NHẬP KHẨU CỦA HÀN QUỐC NĂM 2017							
Mã HS	Sản phẩm	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
		2016	2017	Tăng, giảm (%)	2016	2017	Tăng, giảm (%)
	<b>Tổng tôm</b>	<b>83.003</b>	<b>70.441</b>	<b>-15,1</b>	<b>532.290</b>	<b>607.059</b>	<b>14,0</b>
030617	Tôm khác đông lạnh	44.717	50.439	12,8	357.355	434.825	21,7
160521	Tôm chế biến không đóng hộp kín khí	14.576	17.897	22,8	124.817	160.786	28,8
030627	Tôm khác tươi	22.503	370	-98,4	42.510	396	-99,1
030616	Tôm nước lạnh đông lạnh	765	1.451	89,7	4.105	8.252	101,0
160529	Tôm chế biến đóng hộp kín khí	439	284	-35,3	3.350	2.800	-16,4
030626	Tôm nước lạnh không đông lạnh	3	0	-100,0	153	0	-100,0

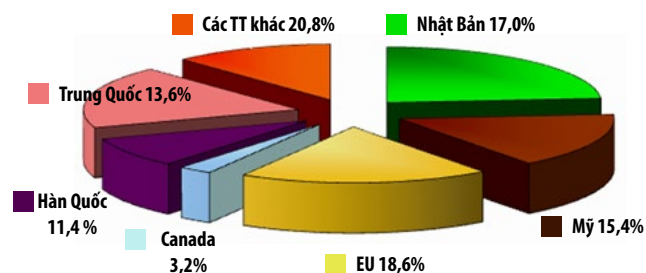
*Nguồn: Trade map*



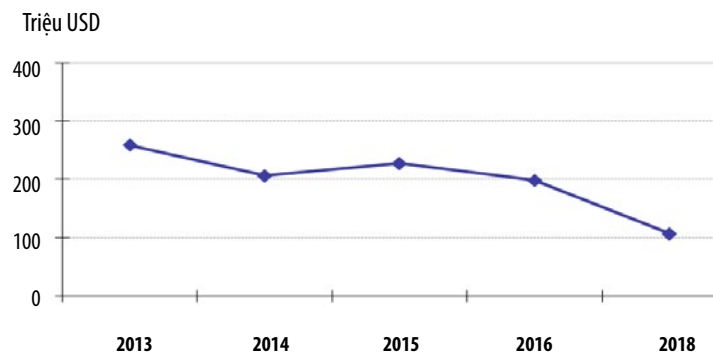
# XUẤT KHẨU TÔM VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

**THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU TÔM  
TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018 (GT)**



**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU TÔM  
THÁNG 1, 2014 - 2018**



THỊ TRƯỜNG	Tháng 12/2017 (GT)	Từ 1/1 – 31/1/2018(GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
<b>EU</b>	<b>82,619</b>	<b>49,367</b>	<b>18,6</b>	<b>+13,4</b>
Hà Lan	24,528	15,982	6,0	+65,1
Đức	8,565	10,912	4,1	+62,2
Bỉ	14,422	8,967	3,4	+29,0
<b>Mỹ</b>	<b>49,298</b>	<b>40,775</b>	<b>15,4</b>	<b>+12,1</b>
<b>Nhật Bản</b>	<b>61,312</b>	<b>44,976</b>	<b>17,0</b>	<b>+3,7</b>
<b>TQ và HK</b>	<b>45,294</b>	<b>35,894</b>	<b>13,6</b>	<b>+25,6</b>
Hồng Kông	8,902	9,650	3,6	+33,5
<b>Hàn Quốc</b>	<b>37,181</b>	<b>30,290</b>	<b>11,4</b>	<b>+81,3</b>
<b>Australia</b>	<b>14,293</b>	<b>10,966</b>	<b>4,1</b>	<b>+169,7</b>
<b>Canada</b>	<b>13,255</b>	<b>8,424</b>	<b>3,2</b>	<b>+11,8</b>
<b>ASEAN</b>	<b>5,810</b>	<b>5,683</b>	<b>2,1</b>	<b>+26,7</b>
Singapore	4,162	3,542	1,3	+40,3
Philippines	0,503	0,983	0,4	+7,1
<b>Đài Loan</b>	<b>4,428</b>	<b>3,792</b>	<b>1,4</b>	<b>+85,9</b>
<b>Thụy Sĩ</b>	<b>2,606</b>	<b>2,378</b>	<b>0,9</b>	<b>+43,1</b>
<b>Các TT khác</b>	<b>23,681</b>	<b>32,234</b>	<b>12,2</b>	<b>+211,3</b>
<b>Tổng</b>	<b>339,777</b>	<b>264,778</b>	<b>100</b>	<b>+33,2</b>

GT: Giá trị (triệu USD)

SẢN PHẨM TÔM XK TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018			
STT	Quy cách sản phẩm	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
1	<b>Tôm chân trắng</b> Trong đó: - Tôm chân trắng chế biến (thuộc mã HS16) - Tôm chân trắng sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	<b>182.488.352</b>	<b>68,9</b>
		84.067.664	
2	<b>Tôm sú</b> Trong đó: - Tôm sú chế biến khác (thuộc mã HS16) - Tôm sú sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	<b>48.848.680</b>	<b>18,4</b>
		5.195.911	
3	<b>Tôm biển khác</b> Trong đó: - Tôm loại khác chế biến đóng hộp (thuộc mã HS16) - Tôm loại khác chế biến khác (thuộc mã HS16) - Tôm loại khác khô (thuộc mã HS03) - Tôm loại khác sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	<b>33.441.046</b>	<b>12,6</b>
		162.929	
		15.979.977	
		947.793	
<b>Tổng XK tôm (1+2+3)</b>		<b>264.778.078</b>	<b>100,0</b>

## Cá Tra trái lòng tâm sự đầu năm...

**(vasep.com.vn)** Năm 2017 là một năm “mệt mỏi” của con cá tra ĐBSCL tại hai thị trường truyền thống lớn là Mỹ và Châu Âu. Tại hai thị trường này, nhiều tấm “rào chắn” được dựng lên để ngăn “lối” khiến cá tra Việt Nam vừa phải “chật vật” và vừa có những lúc “tức tưởi vì oan ức”.

Đầu năm 2018, Ban Biên tập Bản tin Thương mại Thủy sản xin được giới thiệu “**lời tâm sự của con tra đầu năm**” dưới góc nhìn hài hước nhưng mang nhiều thông điệp dưới góc nhìn của một chuyên gia lâu năm trong ngành là ông Trần Huy Hiến - chuyên gia thương mại cá tra, Giám đốc công ty TNHH Pha Lê, Phó chủ tịch Hội doanh nhân trẻ Đồng Tháp. Tác giả sẽ mang tới cho độc giả những trải lòng và trần trụi qua lời kể đầy vui nhộn nhưng không kém phần chua xót qua thông qua lời tâm sự của con cá tra ĐBSCL...

*Thưa bà con cô bác,*

Tết nay em vô cùng sung sướng và biết ơn vì sau bao năm sống trong nhiều thị phi và chờ đợi, cuối cùng em cũng được người thương xây biểu tượng của em ở thủ phủ cá tra Hồng Ngự - Đồng Tháp như người anh em họ da trơn Basa của em đã từng được tôn vinh 14 năm trước

bên Châu Đốc - An Giang. Vì quá cảm kích và vui mừng với sự kiện này, em mạn phép trở lại có đôi lời tâm sự đầu năm cùng với bà con cô bác.

Thưa bà con, năm 2017 quả thực là năm có nhiều thay đổi lớn đối với cuộc đời em. Mới đầu năm mà em đã bị xui rủi quá chừng. Số là em bị đài truyền hình ở Châu Âu nghe đầu tên là Cu Ác Tờ Rô (Cuatro TV) dựng phim bôi nhọ nói xấu em. Họ nói đủ thứ tào lao bắc xế, nào là em được nuôi trong những lồng bè không sạch, nói em ăn phế phẩm, ăn thịt đồng loại chết của em. Hồng biết họ lén lút quay phim em lúc nào rồi dựng chuyện nói em thậm tệ như thế.

Đến nỗi mấy ông đại gia từng chơi thân với em như ông Ca Rê Phua (Carrefour), ông Wall Mạt (Wall Mart)...cũng nghỉ chơi với em luôn. Em tức lắm. Mà em tức là vì họ nói xấu không trúng chỗ. Em khẳng định với bà con cô bác là dòng họ da trơn em từ lâu đã được sống trong môi trường sạch sẽ, ăn sơn hào hải vị nhập khẩu và thỉnh thoảng trưa còn được cho nghe nhạc (vọng cổ) như bò Kobe bên Nhật Bản vậy, nên làm gì có chuyện như họ nói.

Thật tình em biết em chưa hoàn hảo, em vẫn còn chỗ chưa tốt đâu đó trên

cơ thể em mà chỉ em và bà con ruột rà mới biết (*điểm xấu lớn nhất của em là hàm lượng nước trên cơ thể em cao hơn hàm lượng nước trong cơ thể con người do em vừa phải mang trong xách ngoài – người ta đưa thêm nước vào bên trong cơ thể em rồi còn phủ em một lớp băng dày bên ngoài để “bảo vệ” em*).

Nếu họ biết chuyện nói trúng ngay chỗ này thì em đành chịu, đăng này họ nói trật lất. Họ cố tình làm cho người dân xứ họ xa lánh em, ra đường gặp em là ngoảnh mặt quay lưng. Em buồn thiệt là buồn. May mà em cũng có vô hội vô hè nên ông Hội trưởng tên là Mr. Va Sép lên tiếng bênh vực em, gửi thư cho thằng Cu Ác Tờ Rô phản đối, yêu cầu không được xúc phạm đến nhân phẩm đứa em này nữa. Nhưng mà đúng như tổ tiên em trên thượng nguồn đã nói “tiếng lành đồn gần, tiếng dữ đồn xa” nên dù có Mr. Va Sép thương tình lên tiếng bênh vực, không riêng gì người dân Âu Châu mà cả mấy người bạn của em ở tuốt bên Mỹ Tây Cơ (Mexico) xa xôi nghe hiểu được tiếng của thằng nhà đài Cu Ác Tờ Rô cũng ít chơi với em hơn trước, ngoại trừ mấy ông bạn tâm giao đã từng đến thăm nhà em bên này nên hiểu được nỗi oan ức của em.

Mà nói thiệt đến giờ em vẫn còn uất

ức vì mặc dù đã được giải oan một phần, em vẫn ước gì có ai đó thay em đâm đơn kiện thằng Cu Ác Tờ Rô đòi nó phải xin lỗi công khai em trên toàn thế giới đồng thời bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho em. Mà nói ra chuyện này em còn tức hơn nữa. Cũng mấy ông xứ sở Âu Châu đó, nào là ông Vê kếp vê kếp ép (WWF), ông A Ếch xi (ASC)...hồi xưa qua đây kêu bà con mình nuôi em theo kiểu văn minh phương Tây sạch sẽ của họ, nào là nuôi kiểu Gờ Lô Banh Gáp, kiểu A Ếch Xi, rồi kiểu BÁP, Gáp gì đó ôi thôi đủ kiểu.

Họ bày ra đủ thứ chứng nhận hạng sang, thu tiền của bà con mình ào ào, nào là tiền tư vấn, tiền cấp và tái cấp giấy chứng nhận...Rồi giờ họ quay lại nói em ở dơ, tẩy chay em là sao? Em không biết luật lệ của con người ra sao chứ theo luật lệ của dòng họ da trơn nhà em thì nhất định phải kiện tới bến, làm cho ra ngô ra khoai để sau này không ai dám bôi nhọ nói xấu em như thế nữa.

Thiệt là phước bất trùng lai, họa vô đơn chí. Sau cái vụ Cu Ác Tờ Rô em lại bị cái xứ sở mà ông Đô Nổ Trăm gì đó mới lên làm tổng thống chơi em phát nữa. Số là xưa giờ khi em qua Mỹ chơi, em phải xin “visa” với ông Ép Đi Ấy (FDA). Ông cho em vô em mới vô được. Rồi giờ tự nhiên ông

ra cái Pham Bieu (Farm Bill) gì đó rồi kêu em từ đây về sau có vô Mỹ thì đi qua mà gặp ông sếp của ông là ông Du ếch Đi Ấy (USDA). Ông này phán với em rằng đây về sau muốn vô Mỹ chơi thì phải được nuôi nấng, chăm sóc và đối xử tương đồng như người anh em họ da trơn của em bên Mỹ (cá nheo Mỹ) thì hả vô. Mà khổ nỗi sao mà kêu tương đồng được.

Xưa kia em vốn sống tự do tự tại trên dòng Me Kong hiền hòa phù sa bát ngát, rồi gần đây em được "tái định cư" vào trong các ao đất dọc theo hai bờ sông Tiền và sông Hậu. Dẫu tù túng hơn xưa nhưng em vẫn được sống gần sông, hàng ngày vẫn được tung tăng theo dòng nước thủy triều lên xuống. Mỗi khi tới tuổi cặp kê (thu hoạch) em vẫn luôn di chuyển bằng ghe đực về nhà chồng (nhà máy chế biến). Nay họ bảo em phải sống trong ao tù nước đọng và lên "xe bông" về nhà chồng thì sao em chịu được.

Cái xứ sở bấy lâu nay em vô cùng ngưỡng mộ nay sao lại làm thế được nhỉ. Nghe đâu bên đó họ tôn trọng và đánh giá cao sự khác biệt dữ lắm mà. Bên đó muốn thành công thì phải nghĩ và làm khác biệt với người ta mà. Nay sao vô cố kêu em phải làm giống bên đó? Vậy sao em còn là "em da trơn" của ngày hôm qua

được nữa? Em ước gì ngày nào đó em được gặp mặt ông Đô Nổ Trăm để thưa chuyện với ông, vì em biết ông Trăm này rất tôn trọng sự khác biệt, nghe đâu ông trở thành tỷ phú và đặc cử tổng thống Mỹ cũng chính vì ông luôn nghĩ và làm khác biệt với đám đông, hay nói huỵch tẹt ra là do ông chuyên nói và làm toàn những chuyện không giống ai cả.

Vậy đó. Sau hai sự cố này năm nay em buồn nên ít đi du lịch qua Âu Châu và Mỹ hơn trước. Một là vì họ làm khó em, hai là vì em cũng bắt đầu chán đi du lịch xa trong khi họ bắt em phải gánh trên mình khối hành lý là *một lượng nước* quá sức so với thân hình chuẩn của em. Làm khó em thì em chơi với người khác thôi. Vì em vốn đã đi đây đó hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế gian rồi mà. Thiếu gì bạn chơi miễn là em còn đẹp và chơi đẹp. Thế là em chuyển sang chơi với anh láng giềng Trung Quốc. Trước đây em toàn đi đường tắt qua biên giới thăm ảnh, năm nay em đường đường chính chính đi đường biển qua đó luôn.

Ông bạn láng giềng Trung Quốc này biết em đã từng được cấp "visa" vô Mỹ, vô EU khó tính nên tin tưởng tấm thân em, cho em qua chơi ngày càng nhiều. Rốt cuộc năm ngoái anh Trung Quốc vượt qua anh Âu Châu

và Mỹ, trở thành nơi em đến thăm nhiều nhất trong năm luôn. Vừa rồi em tình cờ gặp ông bạn Trung Quốc tại hội chợ Vietfish, ông nói nhỏ vào tai em là chỉ mới có số lẻ dân số Trung Quốc biết em, còn lại số chẵn vẫn đang ngấm ngấm tìm hiểu thêm về em.

Không biết ông bạn nói trúng không nhưng em nghe mà vừa mừng vừa lo. Mà nói thiệt, về lâu về dài em không biết anh Trung Quốc có tiếp tục rộng cửa đón em em qua chơi nữa hay không (*hay có thể em sẽ bị dính bẫy cũ của anh từng làm với mấy người anh em họ nông trên cạn của em*), chứ năm nay nếu không có ảnh thì đời em còn khổ dài dài. Chính nhờ ảnh mà em mới lấy lại được giá trị đích thực của mình sau hơn mười năm em bị mất giá. Mà cũng chính vì em có giá trở lại nên bà con nuôi em cuối năm rồi cũng trúng giá, lãi to, ăn Tết lớn, không còn cảm rằm, than phiền về em nữa, luôn nhìn em với ánh mắt biết ơn và triu mến. Đúng là năm qua đối với em *đầu không xuôi mà đuôi lại lọt*. Chắc là "thánh nhân đãi kẻ khù khờ" như em đây.

Thưa bà con, em nghĩ năm nay tạm sự bấy nhiêu cũng đủ để bà con hiểu được hoàn cảnh và nỗi lòng của em. Thôi em xin tạm dừng tại đây vì đã tới giờ ăn trưa nghe nhạc. Trong tiết

trời ấm áp của những ngày đầu xuân phương Nam, dòng họ cá tra nhà em vô cùng phấn khởi về một năm mới được mùa được giá và nhân đây có đôi điều ước muốn:

🌈 Mong ngày nào đó em được là chính mình. Em được là em của ngày hôm qua với thân hình thon thả tự nhiên, săn chắc và được bà con khắp nơi yêu mến không phải vì em giá rẻ - để mua mà vì em là loài cá tử tế.

🌈 Mong ngày nào đó người ta sẽ giúp em gầy dựng lại hình ảnh và giá trị tốt đẹp vốn có của em. Như ai đó ví em như món quà mà dòng sông Me Kong đã ban tặng cho loài người (*The blessing of the Mekong River*).

🌈 Cuối cùng em mong bà con mình chăm lo cho giống nòi đang suy kiệt của em. Và đừng vì em mà làm hại môi trường, hãy nuôi nấng em một cách đàng hoàng, tử tế để em có thể ngẩng cao đầu ra biển lớn, phát triển bền vững, hòa hợp và thân thiện với môi trường.

*Tp. Sa Đéc một ngày đầu xuân năm  
Mậu Tuất*

**Trần Huy Hiến**



## Nhật Bản đẩy mạnh nhập khẩu cá tra Việt Nam

(vasep.com.vn) Theo Japan News, các công ty Nhật Bản, trong đó có Maruha Nichiro - công ty thủy sản lớn nhất thế giới, đang đẩy mạnh NK cá tra / basa của Việt Nam, một sản phẩm thay thế rẻ hơn cá minh thái.

Trích dẫn dữ liệu NK từ các quan chức hải quan Nhật Bản, tờ báo cho biết, trong 11 tháng đầu năm 2017, Nhật Bản đã NK 5.500 tấn cá da trơn đông

lạnh, tăng 30% so với năm trước.

Phần lớn trong số đó là cá tra / basa của Việt Nam. Maruha Nichiro, một nhà bán sỉ cá tra, dự định NK phi lê 1.000 tấn cá tra trong năm tài chính 2017, tăng 40%.

Cá tra được xem là một lựa chọn thay thế tốt cho cá minh thái, với mức giá thấp hơn khoảng 20%.

(Theo Undercurrentnews)



## Na Uy: Xuất khẩu cá thịt trắng tăng

(vasep.com.vn) Nhờ sản lượng đánh bắt cá tuyết cod và cá trắng khác đạt khá đã góp phần làm tăng giá trị XK thủy sản của Na Uy trong tháng 1/2018, với doanh số bán cá hồi ổn định.

Theo Hiệp hội Thủy sản Na Uy (NSC), Na Uy đã XK 198.000 tấn thủy sản trị giá 7,7 tỷ NOK vào tháng 1/2018, tăng 13% về khối lượng và 2% về giá trị so với năm trước.

Asbjorn Warvik Rortveit, Giám đốc thị trường của NSC, cho biết mức tăng trưởng về giá trị XK thủy sản của Na Uy vào tháng 1/2018 chủ yếu là nhờ các sản phẩm cá thịt trắng.

XK sang thị trường EU đã cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ về khối lượng và giá cao lịch sử. Đặc biệt, khối lượng

XK sang Pháp tăng trưởng tích cực. XK cá hồi sang Trung Quốc cao hơn so với tháng 1/2017.

Ingrid Kristine Pettersen, một nhà phân tích của NSC cho hay, thời tiết tốt trong tháng 1/2018 giúp tăng sản lượng cá tuyết cod và cá thịt trắng so với cùng kỳ năm ngoái, mặc dù giá đã giảm nhẹ.

Mức giá trong tháng 1/2018 cao hơn rất nhiều so với mức trung bình cho cả năm 2017. Giá đặc biệt cao đối với cá tuyết cod và cá tuyết haddock cùng với khối lượng gia tăng giúp XK các sản phẩm cá tuyết thuận lợi hơn.

XK cá clipfish và cá thịt trắng tươi của Na Uy đã tăng cả về lượng và giá trị.

Theo NSC, XK cá clipfish của Na Uy đạt 9.600 tấn, tăng 9% so với năm trước. Giá

trị XK cá clipfish là 418 triệu NOK, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước. NSC cho biết Brazil là thị trường lớn nhất trong tháng 1/2018 với giá trị 238 triệu NOK.

Trong tháng 1/2018, XK cá tuyết cod tươi đạt 5.700 tấn với tổng giá trị 232 triệu NOK, tăng lần lượt 37% và 26%.

Đối với cá tuyết cod đông lạnh, Na Uy XK 7.900 tấn đạt 273 triệu NOK. Khối lượng XK giảm 9% trong khi giá trị XK tăng 3%.

Na Uy đã XK 1.000 tấn cá ướp muối với giá trị 47 triệu NOK vào tháng 1/2018. Khối lượng giảm 12% trong khi giá trị XK đạt mức như tháng 1/2017. Tây Ban Nha và Hy Lạp là những thị trường lớn nhất đối với mặt hàng này của Na Uy.

Trong tháng 1/2018, Na Uy đã XK 671 tấn tôm nước lạnh với giá trị 53 triệu

NOK. Khối lượng tăng 16% và giá trị XK tăng 24%. Thụy Điển và Anh là những thị trường lớn nhất.

Tuy nhiên, doanh thu và khối lượng XK của Na Uy để giảm. Na Uy đã XK 179 tấn cua huỳnh để với giá trị 52 triệu NOK, giảm 33% về giá trị và 28% về khối lượng. Hàn Quốc và Mỹ là những thị trường lớn nhất.

XK cá hồi đạt 85.400 tấn, với giá trị 5,1 tỉ NOK vào tháng 1/2018, tăng 23% về khối lượng với giá trị XK ngang bằng với cùng kỳ năm 2017. Giá trung bình cho cá hồi tươi đã giảm từ 72,02 NOK xuống 57,90 NOK/ kg. Ba Lan, Pháp và Đan Mạch là thị trường XK cá hồi lớn nhất của Na Uy.

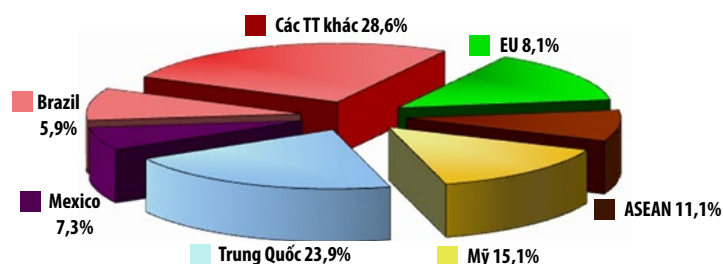
(Theo Undercurrentnews)

Diệu Thúy

# XUẤT KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

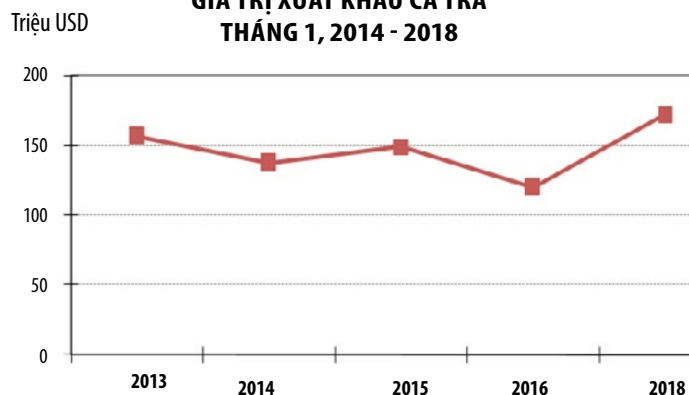
THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ TRA TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018 (GT)



THỊ TRƯỜNG	Tháng 12/2017 (GT)	Từ 1/1 – 31/1/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
<b>TQ và HK</b>	<b>37,525</b>	<b>41,188</b>	<b>23,9</b>	<b>+132,1</b>
Hồng Kông	2,993	3,510	2,0	+68,2
<b>Mỹ</b>	<b>24,626</b>	<b>26,115</b>	<b>15,1</b>	<b>+31,1</b>
<b>ASEAN</b>	<b>15,402</b>	<b>19,142</b>	<b>11,1</b>	<b>+126,0</b>
Thái Lan	5,502	8,662	5,0	+163,5
Singapore	4,283	4,045	2,3	+71,5
Philippines	3,919	3,479	2,0	+114,7
<b>EU</b>	<b>16,917</b>	<b>13,905</b>	<b>8,1</b>	<b>-28,4</b>
Hà Lan	4,113	4,404	2,6	+21,1
Đức	2,032	1,609	0,9	-24,9
Bỉ	1,185	1,295	0,8	-11,9
Italy	1,214	1,294	0,8	-8,6
<b>Mexico</b>	<b>11,034</b>	<b>12,646</b>	<b>7,3</b>	<b>+55,7</b>
<b>Brazil</b>	<b>10,850</b>	<b>10,254</b>	<b>5,9</b>	<b>-15,5</b>
<b>Colombia</b>	<b>5,399</b>	<b>7,633</b>	<b>4,4</b>	<b>+81,4</b>
<b>Ả-rập Xê-ut</b>	<b>3,259</b>	<b>5,564</b>	<b>3,2</b>	<b>+78,9</b>
<b>Các TT khác</b>	<b>35,553</b>	<b>36,062</b>	<b>20,9</b>	<b>+33,8</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>160,564</b>	<b>172,508</b>	<b>100</b>	<b>+43,7</b>

*GT: Giá trị (triệu USD)*

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CÁ TRA THÁNG 1, 2014 - 2018



SẢN PHẨM CÁ TRA XUẤT KHẨU NĂM TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018

Sản phẩm	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
<b>Cá tra mã HS03 (1)</b>	<b>170.914.635</b>	<b>99,1</b>
Trong đó: - Cá tra sống/tươi/đông lạnh/ khô (thuộc mã HS03, trừ mã HS0304)	17.128.597	
- Cá tra (thuộc mã HS0304)	153.786.038	
<b>Cá tra chế biến khác thuộc mã HS16 (2)</b>	<b>1.593.223</b>	<b>0,9</b>
<b>Tổng XK cá tra (1 + 2)</b>	<b>172.507.858</b>	<b>100,0</b>

## Nhật Bản: 55% lượng cá ngừ mắt to đông lạnh nhập khẩu từ Đài Loan

(vasep.com.vn) Theo số liệu từ Hải quan Nhật Bản, đến cuối tháng 12/2017, giá NK trung bình sản phẩm cá ngừ mắt to của nước này tăng lên mức gần 940 yên/kg. Đây cũng là mức giá cao nhất kể từ đầu năm. Trong đó, giá NK từ các nguồn cung lớn đều tăng

như: Hàn Quốc và Seychelles tăng 21%; Trung Quốc tăng 26%, Philippines tăng 16%; Vanuatu tăng 18% so với cùng kỳ năm trước.

### Giá

Tháng 12/2017, giá nhập khẩu cá ngừ đông lạnh mắt to của Nhật Bản đạt 939

yên/kg, giảm 5% so với tháng trước và tăng 20% so với cùng kỳ năm 2016. Năm 2017, giá NK trung bình đạt 896 yên/kg, tăng 21% so với năm trước.

### Thị trường

Tháng 12/2017, Nhật Bản NK 6.144 tấn cá ngừ mắt to đông lạnh với trị giá 5.767 triệu yên, tăng 60% về khối lượng và 52% về giá trị so với tháng trước; tăng 10% về khối lượng và 32%

về giá trị so với cùng kỳ năm 2016.

Tổng NK trong năm 2017 đạt 59.262 tấn và 53.092 triệu yên, giảm 14% về lượng và 5% về lượng so với năm 2016.

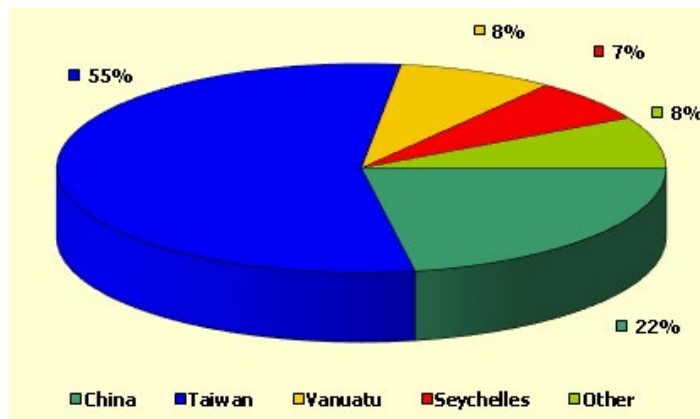
55% tổng lượng cá ngừ mắt to đông lạnh Nhật Bản NK từ Đài Loan (32.543 tấn), tiếp đó là Trung Quốc chiếm 22% (13.142 tấn).

### Tạ Hà

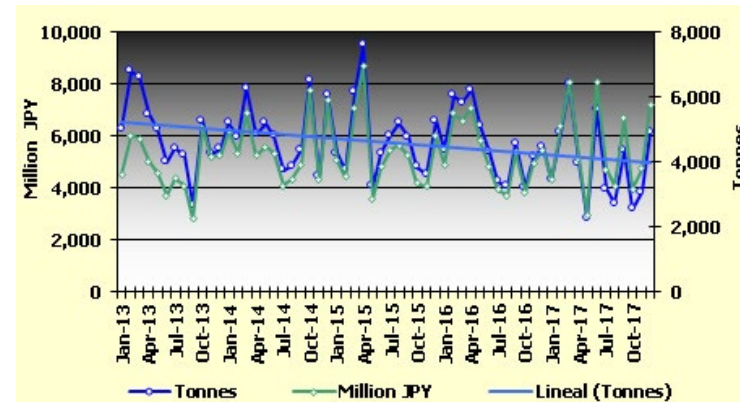
Xuất xứ	GIÁ FOB NK CỦA CÁ NGỪ MẮT TO ĐÔNG LẠNH TẠI THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN (yên/kg)			% ↓ ↑	
	USD/kg			So với tháng trước	So với CK năm 2016
	T12/2017	T11/2017	T12/2016		
Hàn Quốc	949	934	787	+2%	+21%
Trung Quốc	980	1055	779	-7%	+26%
Đài Loan	922	986	792	-6%	+16%
Philippines	-	-	-	-	-
Indonesia	-	-	-	-	-
Seychelles	922	984	761	-6%	+21%
Vanuatu	942	966	800	-2%	+18%

*Nguồn: Hải quan Nhật Bản*

Thị trường cung cấp cá ngừ mắt to cho Nhật Bản năm 2017



Giá NK cá ngừ mắt to đông lạnh của Nhật Bản, năm 2013–2017, yên/kg



Nhập khẩu cá ngừ mắt to đông lạnh của Nhật Bản, năm 2013–2017





## ISSF trình bày kế hoạch chiến lược 5 năm mới nhằm khai thác cá ngừ bền vững

(vasep.com.vn) Quỹ Phát triển bền vững Thủy sản Quốc tế (ISSF) đã đưa ra một kế hoạch chiến lược mới cho giai đoạn 2018-2022, đưa ra sứ mệnh của nghiên cứu và vận động chính sách đồng thời đưa ra cách tiếp cận nhằm đạt được các mục tiêu về tính bền vững trong 5 năm tới.

Kế hoạch chiến lược mới được đưa ra dựa trên khoa học, tính ảnh hưởng và qua xác minh, bao gồm cả việc đánh bắt cá ngừ tiếp cận với các tổ chức quản lý nghề cá khu vực và tàu thuyền, hợp tác với các công ty cá

ngừ và hỗ trợ cải thiện nghề cá.

Mục tiêu của ISSF là nâng cao tính bền vững của nghề cá ngừ toàn cầu để đạt được tiêu chuẩn chứng nhận của Hội đồng quản lý biển (MSC) mà không cần điều kiện.

Chủ tịch ISSF Susan Jackson cho biết, kể từ khi ISSF bắt đầu hoạt động vào năm 2009, nghề cá ngừ đại dương đã thay đổi, ngành công nghiệp đã thay đổi và các thách thức về tính bền vững đã tăng cường hợp tác của các bên liên quan.

Khi thực hiện các tiến bộ được và

đẩy mạnh các ưu tiên, cần phải cân nhắc lại các chiến lược của ISSF nhằm tiếp tục thúc đẩy ngành công nghiệp hướng tới một tương lai bền vững hơn.

Quỹ cũng có kế hoạch theo dõi các tiêu chuẩn xã hội và lao động mới xuất hiện đối với các hoạt động đánh bắt cá ngừ và để xem ISSF và gần 30 công ty cá ngừ tham gia có thể hỗ trợ các tiêu chuẩn về thực tiễn lao động tốt nhất.

Hơn nữa, ISSF đã đưa ra một mô hình vi mô đồ họa khảo sát 5 lĩnh vực trọng tâm của kế hoạch chiến lược Tăng cường Nghề Cá ngừ bền vững

- Kế hoạch 5 năm là: giảm nhẹ những sản phẩm thủy sản bị loại bỏ, quản lý FADs và FAD, đánh bắt bất hợp pháp, cam kết trong ngành và chiến lược thu hoạch.

Đối với tất cả các lĩnh vực trọng điểm, ISSF dẫn ra các kết quả cho đến nay là kết quả của mô hình nghiên cứu khoa học, chia sẻ kiến thức và vận động.

Kế hoạch chiến lược 2018-2022 đã được xây dựng với sự đóng góp từ các đối tác của ISSF đại diện cho các nhóm bên liên quan, bao gồm các tổ chức khoa học, từ thiện, và các tổ chức phi chính phủ.

(Theo Fis.com)

## Trong 2 năm, Peru Peru đầu tư 60 triệu USD cho ngành công nghiệp cá ngừ

(vasep.com.vn) Ngành cá ngừ Peru đã đầu tư hơn 60 triệu USD trong 2 năm qua, cho phép quốc gia này có thể thu được đến 90.000 tấn cá ngừ mỗi năm.

Điều này đã được Chủ tịch Ủy ban Thủy sản và Nuôi trồng Thủy sản của Hiệp hội Công nghiệp Quốc gia (SNI), Alfonso Miranda Eyzaguirre, đưa ra tại Hội nghị cá ngừ đại dương lần thứ 2 diễn ra tại thành phố Panama vừa qua.

Hãng tin Andina cho biết Miranda cũng bày tỏ tin tưởng rằng Chính phủ Peru "tiếp tục đặt cược vào sự phát triển của ngành công nghiệp này, tạo ra hàng nghìn việc làm và có thể khôi phục ngành công nghiệp đóng hộp".

Trong khuôn khổ của cuộc họp quốc tế, đại diện của SIN cũng nhấn mạnh rằng Peru là nhà cung cấp cá ngừ lớn của Mỹ cho đến những năm 1970 và rằng " Peru sẽ trở lại trong ngắn và trung hạn."

Cuộc họp được tổ chức tại Panama đã thu hút hơn 150 tổ chức liên quan đến ngành công nghiệp cá ngừ từ các vĩ độ khác nhau, các nhà nghiên cứu khoa học, các tổ chức phi chính phủ và các nhà lãnh đạo trong ngành công nghệ.

Trong khuôn khổ này, Phó Giám đốc của Tổng cục Y tế và An toàn thực phẩm của Liên minh Châu Âu (DG SANTE), Paolo Caricato, đã nói về các quy tắc NK từ các nước thứ ba, nhấn mạnh vào vấn đề cá tươi, những hạn chế trong việc sử dụng các chất phụ gia như nitrit và nitrates, và các yêu

cầu khác để kiểm soát ký sinh trùng.

Về phần mình, ông Jim Humphreys, điều phối viên toàn cầu của Hội đồng Quản lý Hàng hải (MSC), cho biết mặc dù chương trình MSC đã mở rộng ra khắp thế giới, nhưng các vấn đề khác lại xuất hiện, chẳng hạn như đánh bắt và lao động cưỡng bức trong một số ngành công nghiệp. Về vấn đề này, ông nhấn mạnh rằng MSC làm việc để đảm bảo rằng các tiêu chuẩn của MSC phản ánh thực tiễn của nghề cá bền vững.

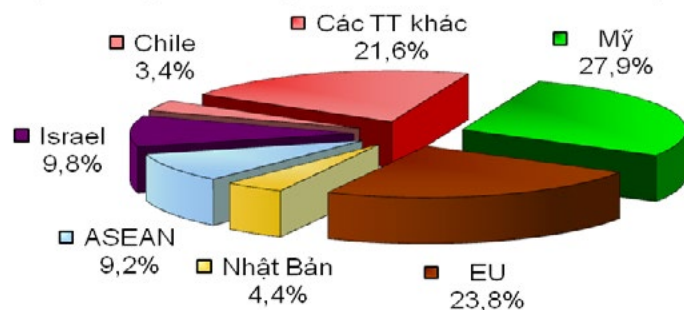
(Theo Fis.com)

Diệu Thúy

# XUẤT KHẨU CÁ NGỪ VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018

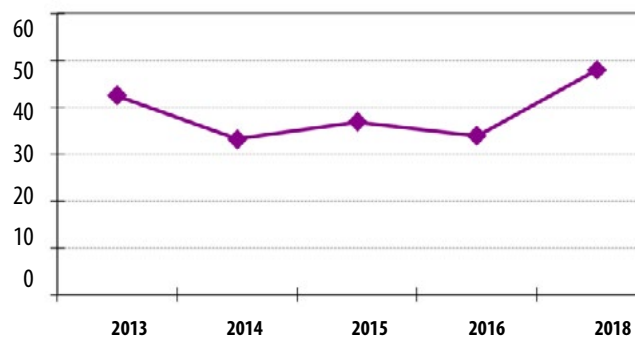
Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ NGỪ  
TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018 (GT)



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CÁ NGỪ  
THÁNG 1, 2014 - 2018

Triệu USD



THỊ TRƯỜNG	Tháng 12/2017 (GT)	Từ 1/1 – 31/1/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
<b>Mỹ</b>	<b>15,740</b>	<b>13,386</b>	<b>27,9</b>	<b>+10,5</b>
<b>EU</b>	<b>13,241</b>	<b>11,410</b>	<b>23,8</b>	<b>+59,9</b>
Đức	2,562	3,698	7,7	+192,7
Hà Lan	2,307	1,841	3,8	+48,5
Italy	3,027	1,266	2,6	+312,8
<b>Israel</b>	<b>4,887</b>	<b>4,723</b>	<b>9,8</b>	<b>+27,1</b>
<b>ASEAN</b>	<b>2,982</b>	<b>4,411</b>	<b>9,2</b>	<b>+128,7</b>
Thái Lan	1,383	3,127	6,5	+159,9
<b>Nhật Bản</b>	<b>2,676</b>	<b>2,091</b>	<b>4,4</b>	<b>+19,4</b>
<b>Chile</b>	<b>0,581</b>	<b>1,623</b>	<b>3,4</b>	<b>+169,2</b>
<b>Mexico</b>	<b>1,651</b>	<b>1,582</b>	<b>3,3</b>	<b>+67,6</b>
<b>Trung Quốc</b>	<b>2,121</b>	<b>1,203</b>	<b>2,5</b>	<b>+391,1</b>
<b>Các TT khác</b>	<b>7,418</b>	<b>7,587</b>	<b>15,8</b>	<b>+39,7</b>
<b>Tổng</b>	<b>51,297</b>	<b>48,017</b>	<b>100</b>	<b>+41,8</b>

GT: Giá trị (triệu USD)

SẢN PHẨM CÁ NGỪ XUẤT KHẨU TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018

Sản phẩm	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
<b>Cá ngừ mã HS 03 (1)</b>	<b>23.878.391</b>	<b>49,7</b>
Trong đó: - Cá ngừ sống/tươi/đông lạnh/ khô (thuộc mã HS03, trừ mã HS0304)	2.938.578	
- Cá ngừ (thuộc mã HS0304)	20.939.814	
<b>Cá ngừ chế biến mã HS16 (2)</b>	<b>24.138.323</b>	<b>50,3</b>
Trong đó: - Cá ngừ đông hộp (thuộc mã HS16)	14.432.377	
- Cá ngừ chế biến khác (thuộc mã HS16)	9.705.946	
<b>Tổng XK cá ngừ (1 + 2)</b>	<b>48.016.714</b>	<b>100,0</b>

## ASEAN tăng nhập khẩu mục sống, tươi, đông lạnh từ Việt Nam



**(vasep.com.vn)** ASEAN đứng thứ 4 về NK mục, bạch tuộc của Việt Nam, chiếm 11,5% tổng XK mục, bạch tuộc của Việt Nam đi các thị trường.

Sau sự sụt giảm NK trong tháng đầu tiên của năm, ASEAN liên tục tăng NK mục, bạch tuộc của Việt Nam từ tháng 2 đến hết năm 2017. Theo số liệu thống kê của Hải quan, năm 2017, Việt Nam đã XK 71,5 triệu USD các sản phẩm mục, bạch tuộc sang ASEAN, tăng 39% so với cùng kỳ năm 2016.

Bước sang năm 2018, ASEAN xếp thứ 3 về NK mục, bạch tuộc của Việt Nam. XK mặt hàng này sang ASEAN vẫn tiếp tục

đi lên. Tính tới 15/1/2018, XK mục, bạch tuộc sang ASEAN đạt 3,6 triệu USD, tăng 86,8% so với cùng kỳ năm 2017.

Năm 2017, các nước ASEAN đang NK nhiều mục của Việt Nam. Giá trị XK các sản phẩm mục của Việt Nam sang khối thị trường này chiếm tới 97,3% tổng giá trị XK mục, bạch tuộc sang đây; các sản phẩm bạch tuộc chỉ chiếm 2,7%. Trong số các sản phẩm XK sang ASEAN, sản phẩm mục khô/nướng/sấy ăn liền được ưa chuộng nhất ở thị trường này.

Trong tổng số mục, bạch tuộc XK sang ASEAN năm 2017, giá trị XK mục sống/tươi/đông lạnh (HS 03) tăng mạnh nhất trên 346% so với năm 2016. Các sản phẩm còn lại tăng từ 25% đến 71%, duy nhất mục chế biến khác (HS 16)

giảm 13,5%.

Thái Lan là thị trường NK chính mục, bạch tuộc của Việt Nam trong khối ASEAN. Với tỷ trọng chiếm tới 72% tổng NK mục, bạch tuộc của khối ASEAN; XK dòng sản phẩm này của Việt Nam phụ thuộc nhiều vào thị trường Thái Lan. Theo số liệu thống kê, hiện giá trị XK dòng sản phẩm này sang thị trường này đang tăng tốc. Cụ thể, năm 2017, Thái Lan NK 51,6 triệu USD các sản phẩm mục, bạch tuộc của Việt Nam, tăng 24,% so với năm 2016. Nửa đầu tháng 1/2018, Thái Lan NK trên 3 triệu USD, tăng 95% so với cùng kỳ năm 2017.

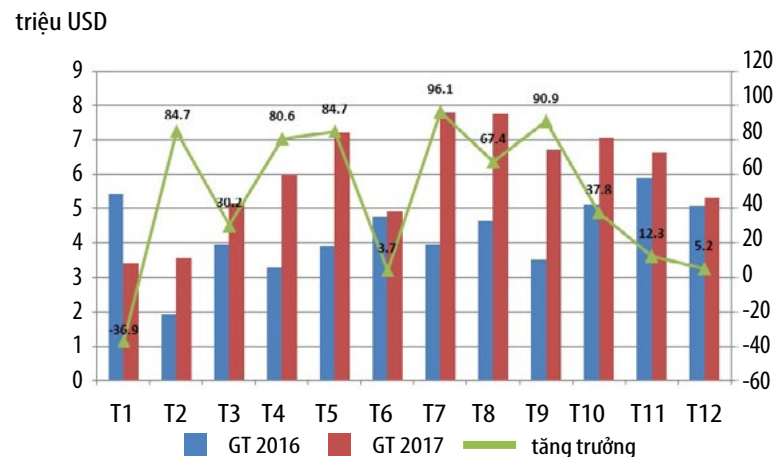
Theo số liệu thống kê của ITC, Thái Lan hiện cũng đang là nước NK nhiều nhất mục, bạch tuộc từ các nước trên thế giới trong khối ASEAN. Giá trị NK mục, bạch tuộc của nước này trong năm 2017 chiếm 66% tổng NK của ASEAN, đạt 84,2 triệu USD. Tuy nhiên, NK dòng

sản phẩm này của Thái Lan trong giai đoạn này giảm 77% so với cùng kỳ. Việt Nam và Trung Quốc là 2 nguồn cung chính mặt hàng này cho Thái Lan. Trong khi tăng NK từ Việt Nam, Thái Lan giảm mạnh NK mặt hàng này từ Trung Quốc.

Mục đông lạnh (HS 030749) là mặt hàng có giá trị NK đạt cao nhất trong khối ASEAN; tiếp đến là mục chế biến (HS 160554) và bạch tuộc chế biến (HS 160555). Mục sống, tươi, ướp lạnh (HS030741) là mặt hàng có giá trị NK lớn thứ 4 trong khối. Mục đông lạnh có tỷ trọng NK cao nhất 71% tổng giá trị NK mục, bạch tuộc của ASEAN, các mặt hàng còn lại chiếm chưa đến 10% tỷ trọng. Trong các sản phẩm mục, bạch tuộc NK của khu vực, mục chế biến (HS160554) là mặt hàng duy nhất có giá trị NK tăng gần 23% trong năm 2017.

**Kim Thu**

**XK MỤC, BẠCH TUỘC SANG ASEAN NĂM 2017**



**SẢN PHẨM MỤC, BẠCH TUỘC NHẬP KHẨU VÀO ASEAN (Nguồn: Trademap, GT: nghìn USD)**

Mã HS	Sản phẩm	2016	2017	↓ ↑ (%)
	<b>Tổng mục, bạch tuộc</b>	<b>924.766</b>	<b>127.852</b>	<b>-86,2</b>
030749	Mục đông lạnh	752.500	78.910	-89,5
160554	Mục chế biến	25.430	31.243	22,9
160555	Bạch tuộc chế biến	7.155	6.889	-3,7
030741	Mục sống, tươi, ướp lạnh	90.927	6.159	-93,2
030759	Bạch tuộc đông lạnh	46.780	3.010	-93,6
030751	Bạch tuộc sống, tươi, ướp lạnh	1.974	1.641	-16,9

## NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC CỦA HÀN QUỐC NĂM 2017

NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC CỦA HÀN QUỐC NĂM 2017						
Nguồn cung	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
	2016	2017	Tăng, giảm (%)	2016	2017	Tăng, giảm (%)
<b>TG</b>	<b>160.908</b>	<b>43.392</b>	<b>-73,0</b>	<b>638.045</b>	<b>291.745</b>	<b>-54,3</b>
Trung Quốc	65.033	28.109	-56,8	296.585	180.108	-39,3
Việt Nam	26.335	1.874	-92,9	144.824	33.399	-76,9
Peru	22.286	11.266	-49,4	70.443	64.044	-9,1
Thái Lan	6.581	1.465	-77,7	37.100	10.635	-71,3
Chile	28.755	295	-99,0	30.834	709	-97,7
Mauritania	3.142	0	-100,0	24.709	0	-100,0
Indonesia	1.583	25	-98,4	7.379	147	-98,0
Đài Bắc, Trung Quốc	2.346	73	-96,9	7.225	165	-97,7
Malaysia	1.225	0	-100,0	5.869	0	-100,0
Philippines	921	230	-75,0	5.280	1.998	-62,2
Nga	691	0	-100,0	1.732	0	-100,0
Argentina	690	0	-100,0	1.483	0	-100,0
New Zealand	494	6	-98,8	1.397	20	-98,6
Morocco	235	0	-100,0	1.062	0	-100,0

Nguồn: Trade map

SẢN PHẨM MỰC, BẠCH TUỘC NHẬP KHẨU CỦA HÀN QUỐC NĂM 2017							
Mã HS	Sản phẩm	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
		2016	2017	Tăng, giảm (%)	2016	2017	Tăng, giảm (%)
	<b>Tổng mực-bạch tuộc</b>	<b>160.908</b>	<b>43.392</b>	<b>-73,0</b>	<b>638.045</b>	<b>291.745</b>	<b>-54,3</b>
030759	Bạch tuộc khô/muối/ướp muối	68.658	702	-99,0	310.845	3.224	-99,0
030749	Mực nang, mực ống đông lạnh/ khô/muối/ướp muối	52.349	1.327	-97,5	104.945	25.983	-75,2
160554	Mực nang, mực ống chế biến	24.005	23.209	-3,3	98.506	105.508	7,1
030751	Bạch tuộc sống/tươi/ướp lạnh	9.796	10.847	10,7	94.359	119.140	26,3
160555	Bạch tuộc chế biến	6.099	7.307	19,8	29.384	37.890	28,9
030741	Mực nang và mực ống sống/tươi/ướp lạnh	1	0	-100,0	6	0	-100,0

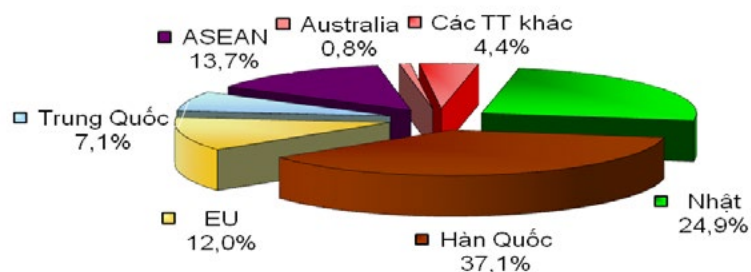
Nguồn: Trade map



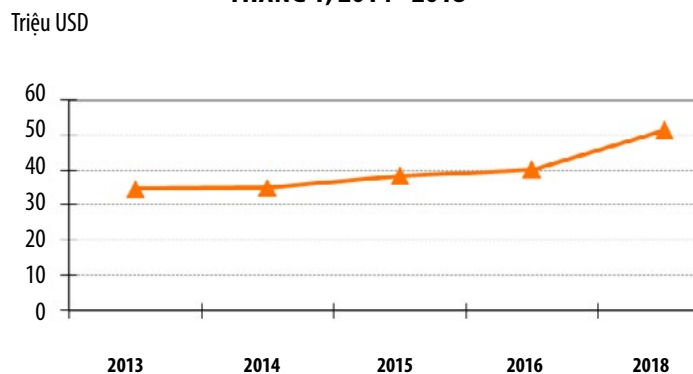
# XUẤT KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018 (GT)



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC THÁNG 1, 2014 - 2018



THỊ TRƯỜNG	Tháng 12/2017 (GT)	Từ 1/1 – 31/1/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
Hàn Quốc	19,688	19,058	37,1	+27,3
Nhật Bản	12,791	12,764	24,9	+23,0
ASEAN	5,332	7,036	13,7	+105,8
Thái Lan	3,537	5,752	11,2	+89,6
EU	7,364	6,146	12,0	-29,9
Italy	3,436	2,673	5,2	-45,8
Pháp	0,619	0,950	1,8	+33,1
Tây Ban Nha	0,788	0,548	1,1	+31,2
TQ và HK	2,005	3,629	7,1	+146,5
Hồng Kông	0,566	0,350	0,7	-39,4
Mỹ	0,853	0,844	1,6	+170,3
Đài Loan	0,635	0,625	1,2	+1.122,5
Australia	0,430	0,432	0,8	+6,5
Canada	0,156	0,281	0,5	+260,5
Các TT khác	0,745	0,524	1,0	+111,2
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>49,999</b>	<b>51,338</b>	<b>100</b>	<b>+28,0</b>

GT: Giá trị (triệu USD)

SẢN PHẨM MỰC, BẠCH TUỘC XUẤT KHẨU TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018		
Sản phẩm	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
<b>Mực (1)</b>	<b>27.727.736</b>	<b>54,0</b>
Trong đó: - Mực chế biến khác (thuộc mã HS16)	1.503.550	
- Mực khô, nướng, (thuộc mã HS03)	11.003.181	
- Mực sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	15.221.004	
<b>Bạch tuộc (2)</b>	<b>23.610.604</b>	<b>46,0</b>
Trong đó: - Bạch tuộc chế biến (thuộc mã HS16)	6.064.936	
- Bạch tuộc khô/muối/sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	17.545.668	
<b>Tổng XK mực, bạch tuộc (1 + 2)</b>	<b>51.338.340</b>	<b>100,0</b>

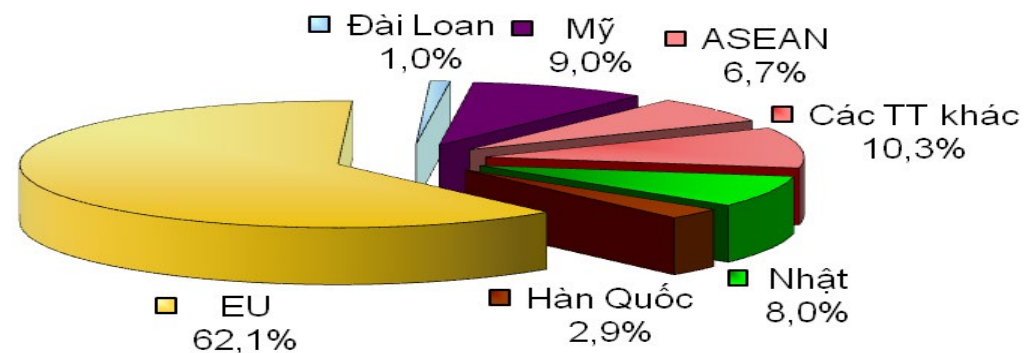
## XUẤT KHẨU NHUYỄN THỂ HAI MẢNH VỎ TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

THỊ TRƯỜNG	Tháng 12/2017(GT)	Từ 1/1 – 31/1/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
<b>EU</b>	<b>4,788</b>	<b>3,741</b>	<b>62,1</b>	<b>+6,7</b>
Tây Ban Nha	1,420	1,281	21,3	+31,7
Bồ Đào Nha	1,460	1,153	19,1	+16,5
Italy	0,676	0,557	9,2	-18,6
<b>Nhật Bản</b>	<b>0,550</b>	<b>0,483</b>	<b>8,0</b>	<b>+12,3</b>
<b>Mỹ</b>	<b>0,511</b>	<b>0,543</b>	<b>9,0</b>	<b>-34,6</b>
<b>ASEAN</b>	<b>0,491</b>	<b>0,404</b>	<b>6,7</b>	<b>+32,5</b>
Indonesia	0,212	0,227	3,8	
<b>Hàn Quốc</b>	<b>0,466</b>	<b>0,172</b>	<b>2,9</b>	<b>-12,1</b>
<b>TQ và HK</b>	<b>0,247</b>	<b>0,439</b>	<b>7,3</b>	<b>+1.071,3</b>
<b>Australia</b>	<b>0,092</b>	<b>0,056</b>	<b>0,9</b>	<b>-40,3</b>
<b>Đài Loan</b>	<b>0,029</b>	<b>0,061</b>	<b>1,0</b>	<b>-31,1</b>
<b>Mexico</b>	<b>0,004</b>	<b>0,042</b>	<b>0,7</b>	
<b>Các TT khác</b>	<b>0,307</b>	<b>0,088</b>	<b>1,5</b>	<b>+53,5</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7,485</b>	<b>6,027</b>	<b>100</b>	<b>+8,8</b>

GT: Giá trị (triệu USD)

XUẤT KHẨU NHUYỄN THỂ HAI MẢNH VỎ TỪ 1/1 ĐẾN 31/1/2018





## HỘI NGHỊ

### PHỔ BIẾN NGHỊ ĐỊNH 15/2018/NĐ-CP

## QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM

**Chiều 06/3/2018 (từ 13h30 - 17h00) KS Đại Nam, Quận 1, Tp. HCM**

Nghị định 15/2018/NĐ-CP đã được Chính phủ ký ban hành vào ngày 2/2/2018, theo đó đã cắt giảm nhiều thủ tục đăng ký, công bố, kiểm tra chuyên ngành về thực phẩm, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, nhằm tạo hành lang thông thoáng và điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp.

Để nhanh chóng triển khai thực hiện và giúp cho các doanh nghiệp và các cơ quan có liên quan hiểu rõ hơn về Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Viện Nghiên cứu quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM), Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), Hiệp hội Sữa Việt Nam (VDA), Hiệp hội Chè Việt Nam (VITAS), Hội Lương thực Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh (FFA), Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (AMCHAM), Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EUROCHAM) cùng phối hợp tổ chức Hội nghị “*Phổ biến Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm*” với sự tham gia của ba Bộ Quản lý Chuyên ngành (Y tế, Công thương, NN&PTNT), Văn phòng Chính phủ và Tổng cục Hải quan, cụ thể như sau:

- 1. Đối tượng tham dự:** Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, cộng đồng Doanh nghiệp sản xuất, XNK, kinh doanh thực phẩm và phụ gia thực phẩm.
- 2. Thời gian:** 13h30 – 17h00, thứ Ba, ngày 6/3/2018
- 3. Địa điểm:** KS Đại Nam, 79 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

#### 4. Chương trình:

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
13h30 - 14h00	Đón tiếp đại biểu	Ban Tổ chức
14h00 - 14h10	Giới thiệu chương trình Phát biểu khai mạc	MC Đại diện Lãnh đạo Bộ Y tế, CIEM và VCCI
14h10 - 15h15	Bài giới thiệu về các nội dung chính trong Nghị định 15/2018/NĐ-CP	Đại diện VFA, Bộ NN&PTNT
15h15 – 15h30	<b>Giải lao</b>	
15h30 – 16h45	Thảo luận, trao đổi ý kiến	Đại diện VFA, Bộ NN&PTNT, Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan
16h45 - 17h00	Bế mạc	Đại diện Lãnh đạo Bộ Y tế, CIEM và VCCI

Ban Tổ chức trân trọng kính mời đại diện của Quý Cơ quan, doanh nghiệp tới tham dự và đóng góp ý kiến tại Hội nghị. Chi tiết xin liên hệ: chị Hoàng Yến  
Tel: 024.37715055 (ext 206)/ 0947.623.129; Email: hoangyen@vasep.com.vn